

Hướng Dẫn về Những Người Dân Đầu Tiên ở Surrey Dành cho Người Mới Đến.



Nghiên cứu và bài viết của
Littlecrane Consulting

Thiết kế và bố cục của
Nahanee Creative Inc.

Da đồ họa vẽ tay của
Jamie-Leigh Gonzales

Hình ảnh của
Kelsie Marchand

Mục lục

Thừa nhận lãnh thổ	3
Chuyển tiếp	3
Chào mừng	4
Định nghĩa	5
Những câu chuyện từ các bộ tộc trên đất liền	8
Tộc trưởng Harley Chappell của Bộ tộc Đầu tiên Semiahmoo	
Tộc trưởng Marilyn Gabriel của Bộ tộc Đầu tiên Kwantlen	
Nghi thức	10
Bắt đầu một cách tốt đẹp	
Tầm quan trọng của việc thừa nhận lãnh thổ	
Hãy giơ tay chúng ta lên	
Lịch sử của các bộ tộc trên đất liền	12
Liên hệ.....	13
Semiahmoo ở thời điểm liên lạc	
Biên giới	
Sự xung đột về thể giới quan giữa người Bản địa và phương Tây	
Cộng đồng người Bản địa và người Métis Thành thị ở Surrey	15
Cộng đồng người Bản địa ở Surrey	
Cộng đồng người Métis ở Surrey	
Quyền pháp định & Quyền sở hữu của người Bản địa:	
Chính sách của	17
Papal Bulls	
Lãnh thổ vô chủ	
Tuyên bố của Hoàng gia năm 1763	
Bệnh tật	
Đạo luật người Da đỏ	
Đạo luật người Da đỏ ngày nay	
Biệt khu thổ dân & Nhà ở	
Phụ nữ người Bản địa và Đạo luật người Da đỏ	
Hệ thống Trường Nội trú của người Bản địa	
Trở về nhà	
Chính sách hiện hành Tác động đến người Bản địa	
Phân biệt chủng tộc chống người Bản địa ở Canada	25
Huyền thoại đến từ đâu?	
Huyền thoại và quan niệm sai lầm	
Huyền thoại hoặc thực tế	
Sự hồi sinh của người Bản địa	28
Người Bản địa xuất sắc	29
Tôn vinh những người Bản địa Tiêu biểu ở Surrey	

Thừa nhận Lãnh thổ

Tập sách này được xuất bản trong lãnh thổ tổ tiên, truyền thống và không được thừa kế của Bộ tộc Đầu tiên SEMYOME (Semiahmoo), qícây (Katzie), k^wik^wəłəm (Kwkwetlem), q^wa:nlən (Kwantlen), qiqéyt (Qayqayt), x^wməθk^wəyəm (Musqueam) and s̓cəwaθən məsteyəx^w (Tsawwassen). Kiến thức, truyền thống và sự đóng góp liên tục của các cộng đồng này có ý nghĩa quan trọng trong việc cung cấp bối cảnh cho việc hình thành tập tài liệu này. Chúng tôi bày tỏ lòng kính trọng đối với những Bậc trưởng thượng trong quá khứ, hiện tại và đang lên.

Hướng dẫn về Những Người dân Đầu tiên ở Surrey xin cảm ơn Tộc trưởng Harley Chappell của Bộ tộc Đầu tiên

Semiahmoo First Nation và Tộc trưởng Marilyn Gabriel của Bộ tộc Đầu tiên Kwantlen First Nation vì đã cung cấp những lời minh triết, sự thật và chia sẻ ý định chân thành về cộng đồng của họ. Những cuộc phỏng vấn được thực hiện trong thời điểm các cộng đồng này đã phải trải qua những thử thách đáng kinh ngạc. Chúng ta giơ tay trước những nỗ lực không mệt mỏi của các Bộ tộc trên đất liền để khẳng định quyền lợi của mình, không chỉ cho chính họ mà còn tác động đến tất cả người dân Bản địa trong khu vực. Sự lãnh đạo này cho chúng ta thấy tinh thần của luật dựa trên đất liền, hệ thống giải trình trách nhiệm và những lời dạy quan trọng đã tồn tại từ thời xa xưa đến nay.

Chuyển tiếp



Len Pierre, Bộ tộc Bản địa Katzie

óy swéyəl (chúc một ngày tốt lành) & mí ce:p k^wətx^wíləm (chào mừng). Tên tôi là Len Pierre, tên tổ tiên của tôi là Puleeqweeluck. Tôi là người Coast Salish đến từ Bộ tộc Đầu tiên Katzie, một trong những chủ lãnh thổ của đô thị Surrey. Tôi nói với bạn hay cx^w qə (cảm ơn bạn). Cảm ơn bạn đã có mặt ở đây, đã chọn cuốn hướng dẫn này để đọc nó, tiếp nhận nó, để học biết thêm với sự tò mò của bạn, với tinh thần đoàn kết và cảm tính khiêm tốn. Cảm ơn bạn đã có mặt ở đây, sự hiện diện và tham gia của bạn vào việc học hỏi, hiểu biết và xây dựng mối quan hệ của những Người dân Đầu tiên không thể đánh giá thấp hơn..

Điều đáng nói là với tư cách là người Bản địa của Đảo Rùa (Bắc Mỹ), chúng tôi đã bị loại ra khỏi các sách lịch sử, sách hướng dẫn và các chương trình giáo dục trong hơn một trăm năm qua ở Canada và Mỹ. Chúng tôi đã có một lịch sử lâu dài và nguy cấp trong sự việc bị xóa bỏ ra ngoài xã hội. Tầm quan trọng của những tài liệu như Hướng dẫn về Người dân Đầu tiên này, được viết bởi người Bản địa và trong góc nhìn của người Bản địa là điều tán dương, một bước tiến bộ theo hướng đúng đắn hướng tới việc học hỏi, hiểu biết và tôn trọng người Bản địa và những Người dân Đầu tiên của vùng đất mà bạn gọi là quê hương.

Khi đọc và tìm hiểu tài liệu này, tôi khuyến khích mỗi người trong số các bạn hãy cố tình giữ một trái tim và tâm hồn mở rộng với những gì mình sắp học. Không chỉ khi đọc tập hướng dẫn này mà còn tiếp tục lưu giữ khoảng trống đó trong trái tim và tâm trí của bạn thật lâu sau khi bạn đọc nó. Chúng tôi, những Người dân Đầu tiên, đã ở trên vùng đất này kể từ thời gian ban đầu. Chúng tôi có kiến thức và trí tuệ cổ xưa về đất, nước và không khí mà tất cả chúng ta đều vui hưởng.

Thay mặt cho người dân, các Bộ tộc và miền đất mà các bạn gọi là nhà, xin chào mừng tất cả các bạn! Chúc bạn khỏe mạnh, hãy tiếp tục tìm hiểu về vùng đất và những Người dân Đầu tiên, và luôn luôn nhớ hãy đối xử với nhau bằng lòng nhân ái. Đó là luật của đất nước ở đây.

-Len Pierre, Bộ tộc Bản địa Katzie

Chào mừng

Hướng dẫn về Những Người dân Đầu tiên ở Surrey dành cho Người mới đến là một sự đáp lại lời kêu gọi cung cấp nguồn thông tin chính xác về Những Người dân Đầu tiên ở Canada từ góc nhìn của người Bản địa. Năm 2018, Dự án Đối thoại giữa Thanh niên Bản địa và Người mới đến đã mang những người trẻ tuổi từ cả hai cộng đồng đến Bộ tộc Bản địa Kwantlen để tìm hiểu về kinh nghiệm sống của hai bên và xây dựng tình đoàn kết. Thông qua những cuộc đối thoại này, thanh niên mới đến cho biết những quan niệm sai lầm về người Bản địa đã được bình thường hóa (mắc phải) ngay khi mới đến Canada. Điều này cho thấy rằng sự đối xử phân biệt với người Bản địa là một điều bình thường ở Canada và cần được giải quyết một cách chủ động.

Trong tập hướng dẫn này, chúng tôi sẽ cung cấp thông tin về các nghi thức truyền thống, lịch sử và thực tế hiện tại của người Bản địa, người Metis và người Inuit ở Canada, đồng thời giải đáp những quan niệm sai lầm phổ biến về những Người dân Đầu tiên của vùng đất này. Bằng cách áp dụng cách tiếp cận lấy cộng đồng làm trung tâm, tài liệu này tìm cách nâng cao và khuếch đại tiếng nói của các Bộ tộc trên đất liền mà Surrey chiếm giữ. Nguồn tài nguyên này sẽ khám phá những sự thật phủ phàng, tạo nền tảng cho sự hiểu biết chung và tiếp tục công việc quan trọng là xây dựng tình đoàn kết giữa cộng đồng người Bản địa và người mới đến ở Surrey.

Vào năm 2014, Thành phố Vancouver đã ban hành lần đầu tiên tập Hướng dẫn về Những người dân Đầu tiên dành cho người Mới đến. Báo cáo sâu rộng này cung cấp thông tin rõ ràng về người Bản địa, người Métis và người Inuit ở Canada. Tác giả, Kory Wilson, hiện là Giám đốc Điều hành Sáng kiến và Quan hệ Đối tác Bản địa tại trường British Columbia Institute of Technology (BCIT). Kory đã lập một khóa học trực tuyến, tương tác, miễn phí có tên là Khóa Nhận thức về người Bản địa. Tập này sẽ tham khảo soạn thảo của Kory để đảm bảo rằng chúng tôi không tăng gấp đôi nỗ lực của mình và chúng tôi đang tạo không gian để nâng cao tiếng nói của các nhà lãnh đạo địa phương, trên đất liền và các thành viên cộng đồng. Các tác giả xin gửi lời khen ngợi đến Kory về những năm tháng làm việc tận tâm mà bà đã làm để tạo ra những nguồn tài liệu có chất lượng về người Bản địa. Chúng tôi mong được tôn vinh những tác giả, những người lưu truyền tri thức và bậc Trưởng thượng đã làm tốt công việc này trước chúng tôi.

Để truy cập các Khóa Nâng cao Nhận thức người Bản địa trực tuyến, miễn phí của BCIT: <https://www.bcit.ca/indigenous-services/resources/indigenous-modules/>

Để truy cập Hướng dẫn về Nền tảng Cùng Kéo nhau của Kory Wilson: <https://opentextbc.ca/indigenizationfoundations/>



Nguồn tài liệu này sẽ đề cập đến nghiên cứu sâu rộng được thực hiện trong 5 năm qua bởi Ủy ban Surrey Urban Indigenous Leadership Committee (SUILC). Ủy ban là một liên minh gồm các tổ chức Bản địa và phi Bản địa có mối liên hệ đáng kể với người dân Bản địa ở Surrey. Nghiên cứu và sáng kiến của SUILC đã mang lại những khám phá quan trọng về cộng đồng người Bản địa ở Surrey. Công việc này nâng cao trí tuệ của người địa phương, người Bản địa và người Métis, để tranh đấu cho nhu cầu của cộng đồng. SUILC nêu bốn ưu tiên trong báo cáo của họ gửi cho Tỉnh bang BC: 1 Giảm bớt mức nghèo khó của trẻ em Bản địa ở thành thị; 2 Tạo thêm nhiều lựa chọn về nhà ở cho người Bản địa; 3 Thiết lập cơ sở hạ tầng cho sự hồi phục của cộng đồng và nền văn hóa; 4 Giải quyết vấn đề phân biệt chủng tộc chống người Bản địa.

Sách Hướng dẫn về Những người dân Đầu tiên ở Surrey sẽ dùng phương cách lấy cộng đồng làm trung tâm để nêu cao các câu chuyện về các Bộ tộc trên đất liền, người dân thành thị và những nhà tranh đấu người Bản địa. Tệ nạn Phân biệt chủng tộc chống người Bản địa là trải nghiệm chung của người Bản địa sống ở Surrey. Phân biệt chủng tộc và định kiến ảnh hưởng tiêu cực đến người Bản địa trong nhiều lĩnh vực của cuộc sống, bao gồm y tế, công lý, giáo dục và dịch vụ xã hội. Khi những định kiến kỳ thị chủng tộc này được bình thường hóa, người Bản địa phải đối mặt với những rào cản lớn hơn trong cộng đồng của họ. Tích cực xóa bỏ những định kiến và thành kiến đã bình thường hóa này sẽ có tác dụng để đảm bảo rằng người Bản địa, Metis và Inuit ở Surrey có cuộc sống không bị tổn hại bởi thuộc địa.

Định nghĩa

Thổ dân (dt):

Aboriginal: Section 35(2) of the Constitution Act, 1982 defines Aboriginal peoples to include: Indian, Inuit, Métis. Both Indigenous and Aboriginal are collective nouns for First Nations, Inuit, and Métis. It is important to note that there are often regional and personal preferences for terms.

Quyền pháp định và quyền sở hữu của Thổ dân (dt):

“là những quyền tập thể xuất phát từ một thực thể đơn giản là từ xa xưa người Bản địa đã liên tục chiếm giữ vùng đất mà ngày nay được gọi là Canada. Các quyền của người Bản địa khác với các quyền mà người Canada không phải là người Bản địa có và những quyền này không thể bị dập tắt, bãi bỏ qua điều luật hoặc bị “xóa bỏ”.

Luật pháp Canada công nhận và bảo vệ Quyền pháp định và Quyền sở hữu của Thổ dân trong s. 35 của Đạo luật Hiến pháp năm 1982. Mục 35 như sau:

35. (1) Các quyền của thổ dân và các quyền theo hiệp ước hiện có của thổ dân Canada được công nhận và khẳng định.”

“Quyền pháp định của thổ dân là quyền vốn có của người Bản địa đối với đất đai. Đó là Quyền pháp định của thổ đối với đất đai trong khi Quyền sở hữu của thổ dân là quyền sử dụng và chiếm giữ đất đai. Cả hai đều được bảo vệ theo điều 35 của Đạo luật Hiến pháp năm 1982. Kể từ năm 1982, ý nghĩa và mức độ của Quyền pháp trị và Quyền sở hữu của Thổ dân đã là chủ đề của nhiều vụ kiện tụng của người Bản địa ở Canada.”

Liên hệ hoặc Liên hệ đầu tiên (dt.):

Trước khi những người thực dân đến, người Bản địa đã được tổ chức thành các bộ tộc phức hợp, tự quản trên khắp vùng miền mà ngày nay được gọi là Bắc Mỹ. Quan niệm “tiếp xúc” hay “khám phá” không có giá trị là vì người dân Bản địa đã tồn tại trên Đảo Rùa từ hàng nghìn năm nay.

Đồng hóa (v), Sự đồng hóa (dt):

“khuyến khích họ hoặc ép buộc họ từ bỏ văn hóa, ngôn ngữ, lối sống và tiếp nhận nền văn hóa của thực dân.”

Bờ biển Salish (dt):

“Coast Salish là thuật ngữ được dùng cho nhóm người Bản địa có liên quan về mặt sắc tộc và ngôn ngữ học ở Tây Bắc Thái Bình Dương, sống ở tỉnh bang BC và vùng tây bắc Hoa Kỳ. Lãnh thổ Coast Salish nằm dọc theo biên giới Canada-Hoa Kỳ từ vùng phía bắc của Vịnh Georgia kéo dài xuống Oregon, bao gồm phần nửa dưới và phía đông của Đảo Vancouver, toàn vùng Lower Mainland và phần lớn Puget Sound và Bán đảo Olympic.

Vào năm 2010, các vùng nước trước đây được gọi là Eo biển Georgia, Vịnh Georgia, Eo biển Juan de Fuca và Puget Sound được chính thức đổi tên thành Coast Salish - Biển Salish để vinh danh những người Dân Đầu tiên sống trên bờ biển của họ.”

Thuộc địa hóa (v), Thuộc địa hóa (dt):

“Thuộc địa hóa là một quá trình trong đó một nhóm người di chuyển vào lãnh thổ hoặc khu vực của một nhóm khác, sau đó họ chiếm đóng và thay đổi cuộc sống của những người thuộc địa. Quá trình thuộc địa hóa đã diễn ra trên khắp thế giới: người Anh và người Pháp ở Bắc Mỹ; người Anh ở Ấn độ; người Hà Lan ở Nam Phi; người Tây Ban Nha ở Mỹ La tinh; và người Bồ Đào Nha ở Brazil. Ngày nay, nhiều người Bản địa đang sống chung với tác động của quá trình thuộc địa hóa và họ đang đấu tranh để giành quyền tự quyết.”

“Thuộc địa hóa xảy ra khi một nhóm người mới thực hiện quyền kiểm soát một nhóm người Bản địa. Những người thực dân áp đặt các giá trị văn hóa, tôn giáo và luật pháp của chính họ, đồng thời đưa ra các chính sách có lợi cho họ và chống lại người dân Bản địa. Họ chiếm đất và kiểm soát việc tiếp cận các nguồn tài nguyên và thương mại. Kết quả là người dân Bản địa trở nên phụ thuộc vào thực dân.”

Văn hóa (dt):

“Một sự thể hiện thể giới quan của cộng đồng và mối quan hệ độc với vùng đất. Các nền văn hóa Bản địa trên khắp Canada rất đa dạng, nhưng vẫn có những điểm tương đồng giữa các nền văn hoá. Theo truyền thống, xã hội của họ mang tính cộng đồng: mọi thành viên đều có vai trò và trách nhiệm, nam nữ bình đẳng, thiên nhiên được coi trọng và cuộc sống có tính chu kỳ”



Quyền bầu cử (dt):

Quyền bầu cử là một quy trình pháp lý nhằm chấm dứt tình trạng Bản địa và các quyền về địa vị của một người và để trao đầy đủ quyền công dân Canada. Quá trình này ban đầu là tự nguyện theo Đạo luật Gradual Civilization của năm 1857 và trở thành bắt buộc về mặt pháp lý theo Đạo luật Bản địa năm 1876, có hiệu lực cho đến năm 1961. Mục đích của việc trao quyền bầu cử là để đồng hóa các cá nhân và các Nhóm ‘được khai hoá’ vào trong xã hội của người định cư và có nghĩa là đàn ông Bản địa có thể sở hữu tài sản (ngoại trừ đất được giao trong biệt khu thổ dân) và được bỏ phiếu trong các cuộc bầu cử cấp tỉnh và liên bang (phụ nữ Bản địa không được trao bất kỳ quyền hợp pháp nào vào thời điểm đó). Việc đòi quyền bầu cử tiếp tục cho đến năm 1985, trong trường hợp khi một người phụ nữ Bản địa kết hôn với một người không phải là người Bản địa, người phụ nữ sẽ mất địa vị của mình.

Với việc đòi quyền bầu cử, những người nắm giữ địa vị Bản địa sẽ mất địa vị của mình nếu họ:

- Đã phục vụ trong Lực lượng Vũ trang Canada
- Đã có bằng cao đẳng hoặc đại học
- Đã bỏ biệt khu thổ dân của họ trong thời gian dài, ví dụ: để đi làm
- Trở thành mục sư được phong chức
- Trở thành một chuyên gia, ví dụ. một bác sĩ hoặc luật sư

Trưởng thượng (dt):

“Trong nền văn hóa Bản địa, bậc Trưởng thượng được quý mến và kính trọng. Bậc Trưởng thượng không chỉ đơn giản là một người già hay lớn tuổi mà họ thường là người rất am hiểu về lịch sử, các giá trị và lời dạy về văn hóa của mình. Người đó sống cuộc sống của họ theo những giá trị và lời dạy này.”

Về kiến thức, trí tuệ và hành vi, bậc trưởng thượng là những tấm gương và là người thầy quý giá cho tất cả thành viên trong cộng đồng. Những người Trưởng thượng đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì truyền thống truyền miệng.”

Bộ tộc Bản địa (dt):

“Ở Canada, First Nations là thuật ngữ dùng để chỉ những người Bản địa và những người không được xác định là người Inuit hay Métis. Trước đây, người dân của các Bộ tộc Bản địa thường được gọi là “người Da đỏ”. Có 634 Bộ tộc Bản địa trên toàn cõi Canada và hơn 60 Bộ tộc riêng biệt.

Ngày nay, First Nation / Bộ tộc Bản địa là thuật ngữ được chấp nhận thay vì thuật ngữ “người Da đỏ” được coi là một thuật ngữ thuộc địa mang tính xúc phạm.”

Bản địa (n, adj):

“Bản địa là một thuật ngữ ngày càng được nhắc đến nhiều hơn ở Canada. Nó đang được dùng đồng nghĩa với Thổ dân (Aboriginal) và là thuật ngữ được ưa thích. Cả người Bản địa và Thổ dân là những danh từ chung cho các của các Bộ tộc Bản địa, người Inuit và Métis. Điều quan trọng cần lưu ý là thường có những sở thích cá nhân từng vùng cho các thuật ngữ.”

Da đỏ (n; adj), địa vị Da đỏ (dt):

Không được! Dùng từ “Da đỏ” là không ổn. Việc sử dụng thuật ngữ “người Da đỏ” ở Canada bị coi là lỗi thời và gây sự sỉ nhục.

Tuy nhiên, thuật ngữ này vẫn được sử dụng trong các văn bản pháp luật như Đạo luật người Da đỏ và Đạo luật Hiến pháp (1982). Thuật ngữ “Người Da đỏ” được sử dụng khi đề cập đến một người thuộc các Bộ tộc Bản địa có tư cách theo Đạo luật người da Da đỏ. Đạo luật người Da đỏ xác định ai là người Da đỏ và ai không phải là người Da đỏ. Những người có địa vị sẽ có thể “Chứng nhận địa vị người Da đỏ của họ”.

Đạo luật người Da đỏ (dt):

Đạo luật người Da đỏ là một nỗ lực khác nhằm đồng hóa những người thuộc các Bộ tộc Bản địa vào xã hội châu Âu càng nhanh càng tốt. Theo mục 91(24) của Đạo luật Bắc Mỹ thuộc Anh (1867), chính phủ Liên bang được trao quyền tài phán hoặc quyền kiểm soát đối với “người Da đỏ và vùng đất dành riêng cho người Da đỏ”.

Người Inuit (dt, tt):

“Người Inuit là một nhóm người Bản địa sống ở các vùng phía Bắc Canada, Greenland và Alaska. Người Inuit đã sống và phát triển ở Bắc Cực cả hàng nghìn năm nay. Theo truyền thống, họ sống nhờ vào tài nguyên từ mảnh đất bằng cách săn cá voi, hải cẩu, tuần lộc, cá và chim. Ngày nay nhiều người Inuit vẫn tiếp tục khai thác những tài nguyên này.”

*Trong lịch sử, người Inuit được gọi là “người Eskimo”, nhưng thuật ngữ này không chính xác cũng như không tôn trọng và không nên sử dụng.”

Đòi lại đất đai (dt):

“Chính phủ Canada chính thức gọi các hiệp ước hiện đại là Đòi Đất Toàn diện.”

Truyền thống truyền miệng

(dt): “Người dân Bản địa truyền lại các giá trị và lịch sử thông qua cách kể chuyện truyền miệng. Lịch sử và câu chuyện truyền miệng đã được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác và rất cần thiết để duy trì bản sắc và văn hóa Bản địa. Mọi người lặp lại lịch sử và câu chuyện của họ để lưu truyền thông tin qua nhiều thế hệ. Thông thường, vai trò của những người riêng biệt trong mỗi cộng đồng là phải ghi nhớ lịch sử truyền miệng một cách cẩn thận. Những người này thường được gọi là Nhân Chứng.”



Biệt khu thổ dân (dt):

“Đất đã được chính phủ Liên bang dành riêng cho một nhóm người sử dụng và mang lại lợi ích cho nhóm người Bản địa” Không phải tất cả người dân Bản địa đều sống ở các biệt khu thổ dân. Vào năm 2011, số liệu thống kê về những người thuộc các Bộ tộc Bản địa báo cáo là người Da đỏ đã Đăng ký, như sau:

- 49,3% (637.660) sống ở biệt khu thổ dân ở Canada
- Ở Quebec, 72% sống ở biệt khu thổ dân, tỷ lệ cao nhất trong số các tỉnh bang
- Ở New Brunswick, 68,8% sống ở biệt khu thổ dân
- Ở Nova Scotia, 68% sống ở biệt khu thổ dân
- Ở Ontario, 37,0% sống ở biệt khu thổ dân
- Ở Newfoundland và Labrador 35,1% sống ở biệt khu thổ dân

Nhiều người thuộc các Bộ tộc Bản địa muốn sống ở biệt khu thổ dân của họ nhưng có nhiều lý do tại sao họ không thể sống được vì thường không có đủ nhà, các biệt khu thổ dân quá xa nơi làm việc của họ hoặc cơ sở hạ tầng ở đó không đủ.

Quyền tự quyết (dt):

Tuyên bố của Liên hợp quốc về Quyền của người dân Bản địa bao gồm quyền tự quyết. Hội đồng các Bộ tộc Đầu tiên mô tả quyền tự quyết là quyền của một Bộ tộc được lựa chọn chính quyền của mình và quyết định sự phát triển kinh tế, xã hội và văn hóa của chính mình. Ngày nay, người Bản địa đang thực hiện các Quyền pháp lý và Quyền sở hữu của thổ dân để tự quyết và hưởng lợi từ sự giàu có và tài nguyên của vùng đất mà ngày nay được gọi là Canada”

Chủ nghĩa thực dân của Người định cư (dt):

Đầu tiên, những người định cư “đến để ở”: không giống như các tác nhân thuộc địa như thương nhân, binh lính hay người thống trị, các tập thể người định cư có ý định chiếm cứ những vùng đất của người Bản địa một cách vĩnh viễn và khẳng định chủ quyền trong các vùng đất đó.

Thứ hai, cuộc xâm lược thuộc địa của người định cư là một kế hoạch tổ chức, chứ không phải một sự kiện: chủ nghĩa thực dân của người định cư vẫn tồn tại trong việc liên tục loại bỏ dân số người Bản địa và khẳng định chủ quyền nhà nước và quyền kiểm soát pháp lý đối với đất đai của người Bản địa. Năm 2009 Stephen Harper nói “Canada không có lịch sử với chủ nghĩa thực dân.” Tuyên bố này đã bị chỉ trích rộng rãi vì 1) chính phủ Canada đã đưa ra lời xin lỗi về Hệ thống Trường Nội trú vào năm 2008 2) chủ nghĩa thực dân ở Canada vẫn còn tồn tại. Người dân Bản địa vẫn cảm nhận được những tác động của luật pháp bất công hiện nay. Bất chấp những quan niệm về hậu thuộc địa, các xã hội thuộc địa của người định cư vẫn không ngừng mang tính thuộc địa khi có được sự trung thành về chính trị.

Thứ ba, chủ nghĩa thực dân của người định cư tìm kiếm mục đích riêng của nó: không giống như các loại chủ nghĩa thực dân khác trong mục tiêu nhằm duy trì các cấu trúc thuộc địa và sự mất cân bằng quyền lực giữa người thuộc địa và người bị thuộc địa, xu hướng thuộc địa hóa của người định cư hướng tới việc chấm dứt sự khác biệt về thuộc địa dưới hình thức một nhà nước định cư tối cao và không bị mọi người thách thức. Tuy nhiên, đây không phải

là nỗ lực phi thực dân hóa mà là một nỗ lực nhằm loại bỏ những thách thức đặt ra đối với chủ quyền của người định cư thông qua các yêu sách về đất đai của người dân Bản địa, bằng cách loại bỏ chính người dân Bản địa và khẳng định những tự sự và cấu trúc sai lầm về quyền sở hữu của người định cư.

Người da Da đỏ có địa vị và không có địa vị Bản địa (dt):

“Người Da đỏ có địa vị” bản địa (hoặc “Người Da đỏ đã đăng ký”) là người được chính phủ liên bang công nhận có quyền được đăng ký theo Đạo luật người Da Da đỏ, với tư cách là “người Da đỏ”.

“Người Da Da đỏ không có địa vị” Bản địa dùng để chỉ những người được xác định là Bản địa (Người Da đỏ) nhưng không có quyền đăng ký trên Sổ đăng ký Người Da đỏ theo Đạo luật Người Da đỏ. Một số người này cũng có thể là thành viên của Bộ tộc Bản địa.

Chủ quyền (dt):

“Trong lịch sử, các Bộ tộc Bản địa quản lý đất đai và tài nguyên của họ bằng chính quyền, luật pháp, chính sách và thông lệ của riêng họ. Xã hội của họ rất phức tạp và bao gồm các hệ thống thương mại, xây dựng mối quan hệ, quản lý tài nguyên và tâm linh.”

Hiệp ước (dt):

Những người định cư ban đầu “coi các hiệp ước như một quá trình chuyển giao quyền sở hữu và quyền kiểm soát đất đai của người Bản địa cho chính phủ và cho người dân không phải là người Bản địa”.

“Khi ký kết các hiệp ước với các Bộ tộc Bản địa, chính phủ Anh, tiếp theo là chính phủ Canada (sau năm 1867), coi các hiệp ước là sự hoàn tất việc chuyển giao quyền sở hữu cho Vương quyền.”

“Các Bộ tộc Bản địa tự coi mình là đối tác bình đẳng (một Bộ tộc) khi ký kết các hiệp ước và tin rằng theo các hiệp ước, họ vẫn có quyền tiếp cận lối sống và lãnh thổ truyền thống của mình.”

Lãnh thổ vô chủ (dt):

“Các nhà lập bản đồ châu Âu đã vẽ những cảnh quan còn trống chưa được khám phá dưới dạng những khoảng trống này là những vùng đất trống đang chờ được định cư. Khi người châu Âu đến Bắc Mỹ, họ coi nó là vùng đất vô chủ hay “vùng đất không thuộc về ai”. Họ chỉ đơn giản phớt lờ một sự thật rằng người Bản địa đã sống ở những vùng đất này hàng nghìn năm, với nền văn hóa và nền văn minh của riêng họ. Đối với những người mới đến, vùng đất đai đó thuộc về họ để xâm chiếm làm thuộc địa. Thời gian trôi qua, những người mới đến bắt đầu chiếm lấy vùng đất vốn là một lãnh thổ truyền thống của người Bản địa mà chính người Bản địa đã chiếm giữ vùng đất này từ rất lâu, trước khi những người mới đến.”

Lãnh thổ truyền thống (dt):

Vùng đất mà Bộ tộc Bản địa đã sinh sống hoặc sử dụng từ thời xa xưa. Họ có mối liên hệ thiêng liêng, văn hóa và kinh tế cơ bản với vùng đất này. Khu vực địa lý được các Bộ tộc Bản địa xác định là diện tích đất đai mà họ và/hoặc tổ tiên của họ theo truyền thống đã chiếm giữ và sử dụng. Thường thì một phần lãnh thổ này được chia sẻ với các bộ tộc láng giềng.”

Những câu chuyện của các Bộ tộc trên Đất liền



Tộc trưởng Harley Chappell của Bộ tộc Bản địa Semiahmoo First Nation

Xin chào. Tên truyền thống của tôi là Xopocton và tên tiếng Anh của tôi là Harley Chappell. Tôi là lãnh tụ được dân bầu cho Bộ tộc Bản địa Semiahmoo First Nation (một trong những vùng lãnh thổ truyền thống mà Surrey chiếm cứ). Khi chúng tôi nói về trước thời liên hệ với Semiahmoo, chúng ta cần đặt điều vào một bối cảnh. Khi chúng tôi nói về câu chuyện lũ lụt, nó không phải là câu chuyện về nguồn gốc của chúng tôi, vì nó có trước câu chuyện lũ lụt của chúng tôi. Chúng tôi tự mô tả mình là “người Xlactumush”, nghĩa là “những người sống sót sau trận lụt lớn.” Tôi sẽ bắt đầu bằng cách đề cập đến thuật ngữ tiếng Anh, story. Khi chúng ta nói về “câu chuyện”, sẽ có sự nhầm lẫn hoặc hiểu lầm rằng câu chuyện của chúng tôi đều là chuyện hư cấu. Nhưng chúng tôi gọi chúng là Xol Xol (truyền thống truyền miệng). Chúng tôi gọi Xol Xol là lịch sử cổ xưa đã được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác thông qua truyền thống truyền miệng.

Đây không phải là những câu chuyện. Khi người Semiahmoo nói về lịch sử của chúng tôi, chúng tôi đi ngược thời gian về trước trận lụt, tiến xa hơn một chút trước đó. Thậm chí chúng tôi còn có truyền thống truyền miệng, lịch sử truyền miệng về thời kỳ thế giới khác biệt. Đây là thời kỳ mà con người, loài vật và thiên nhiên có mối liên hệ chặt chẽ hơn với nhau.

Có lần tôi đang làm việc với một nhóm người và có người nói với tôi “bạn biết đấy, bạn có vẻ là một người khá thông minh, sao bạn có thể tin được điều đó?” Tôi giải thích như thế này: Tôi hỏi người này, “Bạn có yêu ông bà của mình không?” Và họ nói: “Vâng, tất nhiên rồi!” Tôi nói: “Bạn có nghĩ rằng ông bà của bạn nói dối với bạn và đẩy bạn vào con đường sai lầm không?” Họ nói: “Tuyệt đối là không”. Tôi đồng ý với anh ấy. “Tôi không tin rằng tổ tiên của chúng tôi đã sắp xếp cho chúng tôi với những lời dối trá hoặc giả tạo. “

Truyền thống truyền miệng của chúng tôi đã giữ gìn lịch sử, lưu truyền các phong tục, tập quán và nghi thức của chúng tôi, thông qua nghi lễ và thông qua mối quan hệ của chúng tôi với đất đai, lãnh thổ của chúng tôi, và nó giữ mối liên hệ của chúng tôi với thời xa xưa đó. Tôi chia sẻ điều này, bởi vì với tư cách là

một nhà lãnh đạo trẻ, tôi nói rằng chúng ta phải có niềm tin đó, chúng ta phải có niềm tin vào lịch sử của mình, để thừa nhận và hiểu nó. Đó là một cụm từ đơn giản, “Bạn không biết mình sẽ đi đâu nếu bạn không biết mình đã từng ở đâu”.

Vì vậy, khi chúng ta nói về nguồn gốc và mối quan hệ của chúng ta với thiên nhiên cũng như mối quan hệ của chúng ta với loài vật và sinh vật biển, thì chúng ta mới bắt đầu hiểu ngay cả từ gốc của chúng ta là những người “Semiahmoo”. Semiahmoo có nghĩa là “nơi ở của mọi người”. Chúng tôi cũng là Xwelmux (người của đất). Vì vậy, khi chúng tôi nói Semiahmoo và Xwelmux - chúng tôi hiểu chúng tôi là ai và chúng tôi đến từ đâu.

Là người Bản địa, chúng ta cần hiểu hệ thống niềm tin cơ bản này. Chúng ta cần lùi lại một vài bước... và thừa nhận sự khác biệt giữa thế giới quan của phương Tây và người Bản địa. Thách thức chính của chúng ta hiện nay là sự khác biệt trong thế giới quan của phương Tây và người Bản địa khi nói đến việc bảo vệ an toàn trái đất, sông nước của chúng ta, về đất đai, việc tiêu thụ tài nguyên và sử dụng đất đai cũng như lý do và cách thức chúng ta làm điều đó.

“**Bạn không biết
mình đang đi đâu
nếu bạn không
biết mình đã
từng ở đâu**”



Xopocton, Tộc trưởng Harley Chappell



Tộc trưởng Marilyn Gabriel

Tộc trưởng Marilyn Gabriel của Bộ tộc Bản địa Kwantlen

Lãnh thổ Kwantlen có 10.000 người. Sau bệnh đậu mùa và những sự tàn phá khác, dân số Kwantlen giảm xuống còn 69 người. Bây giờ ở Kwantlen hiện có 310 người. Chúng tôi đang cố gắng hồi phục lại nhiều hơn. Một trong những bậc Trưởng thượng đang tranh đấu để người dân của chúng tôi lấy lại địa vị Bản địa và đưa họ trở về nhà. Đó không phải lỗi của người dân chúng tôi khi họ không thể sống ở nhà. Chúng tôi cố gắng chào đón mọi người về nhà với vòng tay mở rộng, tâm hồn cởi mở và trái tim mở rộng. Người cha quá cố của tôi đã bổ nhiệm tôi làm Tộc trưởng vào ngày 11 tháng 6 năm 1993, và là ngày sinh nhật của con gái tôi, Tricia. Họ đã có một cuộc tụ họp lớn trên sân vận động của chúng tôi. Họ đã ban tặng danh hiệu Grand Chief cho cha tôi, Grand Chief Joe Gabriel. Trong lúc họ đang có một buổi họp mặt lớn thì bố tôi không được khỏe. Ông đã không được khỏe trong một thời gian. Nhưng ông nói, “Con đi với bố, nhưng CON cũng sẽ có việc phải làm.” Lúc đó và thậm chí ngày nay, việc trở thành người lãnh đạo trong cộng đồng thực sự khó khăn. Đôi khi, nó không phải là một điều tốt đẹp.

Tôi đang đẩy bố tôi trên chiếc xe lăn của ông xuống đồi ra cánh đồng. Ngay trước khi chúng tôi ra tới cánh đồng, bố tôi đã nói với tôi rằng “Đó sẽ là con.” [Tôi sắp trở thành tộc trưởng.]

Tôi đã hỏi “Cái gì cơ?!”

Ngày xưa, từ “tộc trưởng” hay “lãnh tụ” không phải là một từ hay ho. Nó gần giống như một lời chửi thề. Chúng tôi không cảm thấy tự hào về con người của mình. Không ai muốn trở thành tộc trưởng, và chúng tôi đã truyền nó đi như một củ khoai tây nóng!

Tôi là đứa con giữa trong gia đình có 9 người con. Khi tôi đẩy xe ông xuống đồi, tôi nói “Bố, bố biết là bố không cần phải làm điều này mà! Bố có thể đưa nó cho anh chị em của con”. Ông nói: “Hãy im lặng và đẩy bố xuống đồi, bố đã chọn CON! Và bây giờ chúng ta hãy im lặng và làm công việc của mình.”

Tôi nhớ lại cảm giác biết ơn trong buổi họp mặt. Buổi lễ này nhằm tưởng nhớ người cha và người chú quá cố của tôi vì họ đã phục vụ hơn 30 năm cho Bộ tộc. Họ làm công việc này vào thời điểm không có tài trợ, không có tiền ở đâu cả. Người cha quá cố của tôi là một ngư dân bán cá. Ông ấy và mẹ tôi đã dùng phần lớn số tiền của mình để điều hành Bộ tộc của chúng tôi. Vào thời điểm đó, họ không được trả công gì cả, vì đó chỉ là nghĩa vụ của họ đối với người dân của mình.

Vào dịp Giáng sinh, [cộng đồng] có thể nói, “Nếu không có bố của bạn, chúng tôi sẽ không còn ở đây [trên đất Kwantlen].” Vào dịp Giáng sinh, gia đình tôi giết mổ một só gia súc và phân phát cho người dân trong cộng đồng. Chúng tôi cũng phải mua tủ đông lạnh cho các gia đình vì lúc đó người dân chưa có phương tiện dự trữ thực phẩm cho mùa đông.

Cha tôi lãnh đạo với tấm lòng từ tế và sự rộng lượng. Theo ông, tôi đã học được rằng tôi muốn giữ những giá trị này trong vai trò lãnh đạo Kwantlen của mình. Sự lãnh đạo dựa trên sự hào phóng, tôn trọng và tôn vinh văn hóa của chúng ta.”

Nghi thức

Nghi thức là một phần của hệ thống luật Bản địa phức tạp. Luật lệ và nghi thức truyền thống khác nhau giữa các bộ tộc. Các nghi thức đề cập đến cách các Bộ tộc trên đất liền tiến hành các nghi lễ, chào đón khách, tôn vinh tổ tiên và tôn trọng vùng đất của các Bộ tộc mà họ đến thăm. Mặc dù đa dạng nhưng những hệ thống luật lệ này đã có trước thời tiếp xúc hàng nghìn năm. Nghi thức là những hành động đảm bảo mối quan hệ được tôn trọng giữa các Bộ tộc khác nhau. Ví dụ, khi một bộ tộc lân cận đến thăm Semiahmoo, họ sẽ lùi ca nô của mình vào bờ. Đây là dấu hiệu cho thấy họ đang đến gần ngôi làng của Bộ tộc với sự tôn trọng và đôi khi với tinh thần vui mừng. Những bài hát sẽ được hát để chào đón khách vào bờ (Chappell, 2021). Ngày nay, một nghi thức thường được áp dụng là sự xác nhận lãnh thổ.

Đạo luật người Da đỏ là một công cụ để đồng hóa các cộng đồng Bản địa vào Canada. Trong thời kỳ thuộc địa, các nghi thức và hệ thống luật Bản địa gắn liền với các sinh hoạt văn hóa đã bị Đạo luật Da đỏ cấm ngặt từ năm 1884 đến năm 1951. Người Bản địa thường bị bắt nếu họ bị bắt quả tang đang thực hành các nghi thức truyền thống của họ. Những hiệu ứng từ lệnh cấm này đã có tác động lâu dài đến cách các nghi thức và hành vi văn hóa được truyền lại. Ngày nay, các nghi thức đang được thực hành, chẳng hạn như sự xác nhận lãnh thổ, đóng một vai trò quan trọng trong việc cải hồi văn hóa..

Tộc trưởng Harley Chappell của Semiahmoo mô tả các nghi thức được dùng ngày nay: “Chào mừng các bộ lạc khác [và] các bộ tộc khác [là] lúc chúng ta dùng các bài hát của tổ tiên. Tôi được dạy rằng bài hát là ngôn ngữ đầu tiên. Vì vậy, khi chúng ta chào đón nhau khi họ đến thăm cộng đồng của chúng ta [chúng ta sẽ hát] và đó là điều chúng tôi vẫn thực hành cho đến ngày nay. Khi chúng tôi thực hiện các chuyến hành trình bằng ca nô, chúng tôi sẽ hát những bài hát đó trước khi vào bãi. Chúng tôi sẽ tập vào bờ và hát những bài hát đó, những bài hát chào mừng và những bài hát tình yêu. Và sau đó chúng tôi sẽ quay ca nô của mình lại và đưa đầu ca nô quay ra ngoài. Bởi vì chúng tôi hiểu rằng nếu một chiếc ca nô [đến gần] với đầu vào trước thì đó là dấu hiệu của chiến tranh. Đó là dấu hiệu của sự xung đột. Có những giai điệu rất khác nhau trong các bài hát chào mừng của chúng tôi, trái ngược với các bài hát chiến tranh của chúng tôi. Và mọi người sẽ biết được bởi những bài hát khác nhau và cách mọi người đang tiến gần tới nhau. Nhưng thực sự, tôi nghĩ đó là [sự thừa nhận] khi chúng ta đang ở trên đất của người khác. Chúng tôi không chỉ đi vào lãnh thổ của người khác và [ngồi phịch] xuống rồi làm bất cứ điều gì chúng tôi muốn làm. Đó thực sự là những gì đã xảy ra ở British Columbia. Đó là dấu hiệu của sự tôn trọng và thông lệ tốt khi thừa nhận rằng chúng ta đang ở trên những lãnh thổ này và đây là những người dân nguyên thủy của vùng đất này.”

Bắt đầu một cách tốt đẹp

Đại sứ văn hóa Kwantlen, Micheal Kelly Gabriel:

Cách đây vài năm, chúng tôi đang tổ chức Lễ Cá hồi đầu tiên. Chúng tôi thực hiện buổi lễ này để tạ ơn cá hồi đã duy trì Bộ tộc của chúng tôi kể từ thời xa xưa. Trong những năm qua, nhiều người đã nhờ Ông Herb hoặc Bà Helen của tôi hỗ trợ tổ chức các nghi lễ và nghi lễ cá hồi này cũng không ngoại lệ. Chúng tôi tư vấn họ vì họ sẽ đảm bảo rằng các nghi lễ của chúng tôi được thực hiện dựa trên cơ sở văn hóa như ngày xưa (tuân theo các nghi thức).

Một lần nọ, chúng tôi làm lễ xong, ngồi xuống thăm hỏi và trò chuyện với nhau. Chúng tôi hỏi ông tôi: “Ông ơi! Tụi cháu làm có tốt không trong buổi lễ này?” Ông nói chúng tôi đã làm mọi thứ một cách hoàn hảo ngoại trừ một điều. “Cháu quên mất rằng cháu cần một bài hát, một bài hát mở màn khi mọi người bước vào.”

Ông giải thích cho chúng tôi về lời dạy đang tìm ẩn sau bài hát mở màn:

“Khi tổ chức một buổi họp mặt, chúng ta phải tôn trọng những vị khách của mình. Khi bắt đầu tụ tập, cộng đồng

của chúng ta sẽ nắm tay giơ cao với khách. Chúng ta không biết họ đã phải đi bao xa để đến được đây, tốn bao lâu họ mới đến được đây và việc tham dự buổi họp mặt của chúng ta đã lấy đi bao nhiêu thời gian của gia đình và những người thân yêu của họ.

“Vì thế, chúng ta bắt đầu buổi họp mặt của mình bằng cách hát một bài hát để cảm ơn họ đã đến dự buổi lễ của chúng ta. Bài hát mở đầu này còn có một mục đích khác. Nó nhằm mục đích tạo cơ hội cho các vị khách cùng chúng ta có thể làm việc bằng một trái tim và một khối óc. Từ dành cho điều này là Let’s emot trong ngôn ngữ của chúng ta – làm việc bằng một trái tim và một khối óc vì lợi ích của mọi người.”



Tầm quan trọng của việc thừa nhận lãnh thổ

Sự thừa nhận về lãnh thổ rất quan trọng vì chúng thừa nhận mối quan hệ lâu dài giữa các bộ tộc trên đất liền với đất đai. Một trong những hậu quả nghiêm trọng nhất của quá trình thuộc địa hóa là diện tích trên đất liền của người Bản địa bị giảm xuống còn 0,2%. Điều này đã có những tác động tàn khốc đối với người dân Bản địa. Bằng cách thừa nhận các Bộ tộc trên đất liền, bạn đang tôn vinh lịch sử của vùng đất nơi bạn cư trú hoặc nơi diễn ra cuộc tụ họp của bạn. Lịch sử đó bao gồm các mối quan hệ của người dân Bản địa với đất đai từ thời xa xưa và thừa nhận các quyền sở hữu và quyền pháp định mà họ có đối với quê hương của mình.

Các luật và nghi thức Bản địa dựa trên đất đai đảm bảo rằng đất đai được chăm sóc cho các thế hệ tương lai. Điều quan trọng là phải thừa nhận ý định mà các Bộ tộc Bản địa phải chăm sóc đất đai trên tinh thần có đi có lại, quản lý và quan hệ.

Kory Wilson cho biết: “Ở BC, bạn sẽ thường nghe thấy thuật ngữ ‘không được nhượng lại’. Khi đất được nhượng lại, điều đó có nghĩa là đã có một thỏa thuận chính thức được thực hiện để chia sẻ hoặc trao đất cho một bên khác. Hầu hết đất đai ở BC chưa bao giờ được nhượng lại chính thức. Chín mươi lăm phần trăm diện tích British Columbia, bao gồm cả Vancouver, nằm trong lãnh thổ truyền thống của các Bộ tộc Bản địa không được nhượng lại. Không được nhượng lại có nghĩa là người dân các Bộ tộc Bản địa không bao giờ nhượng lại hoặc ký kết một cách hợp pháp đất đai của họ cho Vương quyền hoặc cho Canada.”

Vào năm 2013, Hội đồng Thành phố Vancouver bắt đầu thừa nhận các lãnh thổ không được nhượng lại của Squamish, Tsleil Waututh và Musqueam First Nations. Đạo luật viết: “Vào Ngày Thổ địa Quốc gia, ngày 21 tháng 6 năm 2013, Thị trưởng Thành phố Vancouver đã thực hiện một bước đặc biệt với tuyên bố là Năm Hòa giải, một nỗ lực kéo dài một năm nhằm hàn gắn quá khứ và xây dựng mối quan hệ mới giữa Thổ dân và tất cả người dân Vancouver, được xây dựng trên nền tảng của sự cởi mở, phẩm giá, sự hiểu biết và hy vọng”

Trong đạo luật, tài liệu nêu rõ: “Nền tảng của tất cả các sự thật khác, được nhắc đến trong Năm Hòa giải, chính là sự thật: thành phố Vancouver hiện đại được dựng trên các vùng lãnh thổ truyền thống của các Bộ tộc Bản địa Musqueam, Squamish và Tsleil-Waututh và các vùng lãnh thổ này đã chưa bao giờ được nhượng bộ thông qua các hiệp ước, chiến tranh hoặc đầu hàng.”

Bằng cách thừa nhận những lãnh thổ này, người Canada đang thực hiện một bước nhỏ hướng tới việc thúc đẩy mối quan hệ tốt đẹp giữa họ với người Bản địa. Ngày nay ở Canada, các chính phủ và tổ chức Bản địa phải liên tục tranh đấu để có cơ hội bình đẳng, để các quyền của họ được thừa nhận và có thể sống một cuộc sống không bị tổn hại. Skwxwú7mesh Người giữ kiến thức và Tư vấn, Ta7taliya (Michelle Nahanee) nói: “Tôi đã được các Trưởng thượng của tôi và những người khác dạy rằng sự thừa nhận lãnh thổ là để thể hiện sự tôn trọng hoặc kết nối với vùng đất để có mối quan hệ tốt đẹp hơn với nhau”.



Ảnh của Darren Tierney qua Unsplash

Hãy giơ tay chúng ta lên

Một cách thể hiện sự tôn trọng và biết ơn là giơ tay lên. Nghi thức này có từ hàng ngàn năm trước. Các bộ tộc chạm khắc và dựng lên những cột lớn mô tả một người đàn ông hoặc một người phụ nữ với cánh tay dang rộng. Những hình tượng này chào đón các bộ lạc đang đến.

“Khi chúng tôi giơ cao tay của cô ấy, khi tôi đưa tay ra cho bạn, đó là dấu hiệu cho thấy chúng tôi có sự tôn trọng tối đa. Nhưng ngày xưa, khi chúng ta đi du lịch bằng ca nô, [giơ tay] cho thấy rằng chúng ta không có ý gây hại, rằng chúng ta không có vũ khí trong tay. Nhưng theo thời gian, chúng tôi áp dụng nó để thể hiện sự tôn trọng với những người mà chúng tôi yêu thương và quan tâm.” - Michael Kelly Gabriel



Lịch sử của các bộ tộc trên đất liền

Truyền thống và lịch sử của người Bản địa có từ trước thời tiếp xúc hàng nghìn năm. Cả người Kwantlen và Semiahmoo đều có truyền thống truyền miệng về trận lụt. Xeytem Rock, một địa điểm khảo cổ ở Mission BC, có niên đại khoảng 10.000 năm.

Tộc trưởng Harley Chappell:

Cách đây rất lâu, một trong những bậc Trưởng thượng trong lãnh thổ của chúng tôi đã có một ảo mộng. Họ nhìn thấy một trận lụt lớn đang đến, tàn phá lãnh thổ và giết chết nhiều người. Bậc Trưởng thượng nói với mọi người: “Chúng ta cần phải chuẩn bị sẵn sàng. Tôi không biết khi nào nó sẽ đến, nhưng chúng ta cần phải sẵn sàng khi nó đến.” Sau lời cảnh báo, họ bắt đầu đóng hai chiếc ca nô không lồ bằng gỗ tuyết tùng. Một ngăn chứa đầy các vật dụng như trái cây sấy khô, rau sấy khô, hải sản và thịt khô

Họ chất đầy ca nô và phủ chiếu lên. Họ đã chuẩn bị sẵn sàng và rồi một ngày kia, giống như người trưởng thượng đã thấy trước, nước bắt đầu dâng cao và dâng cao. Người trưởng thượng đến và nói: “Chúng tôi chỉ đưa bạn trẻ lên [ca nô] thôi.” Thế là họ chất đầy các em vào chiếc ca nô thứ hai. Khi nước tiếp tục dâng cao, những người khác không ở trong ca nô đã thiệt mạng trong lũ lụt.

Đất nước của chúng ta đã thay đổi và thế giới cũng thay đổi. Sau một thời gian, nước bắt đầu rút. Bạn trẻ bắt đầu rời ca nô và bắt đầu khám phá thế giới đã thay đổi. Theo thời gian, họ bắt đầu tách rời nhau. Một trong những đứa trẻ lớn hơn nhắc nhở những đứa khác: “Chúng ta cần tập hợp tất cả mọi người lại, chúng ta cần nhớ mình là ai và chúng ta đến từ đâu”. Mọi người đã đồng ý rằng khi họ tập hợp lại, họ sẽ đặt một hậu tố vào tên của họ. Các em bắt đầu đặt hậu tố -mish trong tên của vùng đất mình ở để báo hiệu rằng họ đến từ x̱w̱ləq̱təm̱əx̱, có nghĩa là “những người sống sót

sau trận lụt”. Trong câu chuyện đó, tôi đã loại trừ họ hàng của chúng tôi ở phía bắc Squamish. Họ là người khác, với nguồn gốc khác, nhưng bộ tộc chúng tôi và bộ tộc phía nam đều có -mish ở cuối tên như Stillaguamish, Suquamish, Swinomish, Duwamish, Samish.”

Khi chúng ta bắt đầu xác định bản thân chúng ta, về mặt địa lý, tên đó sẽ đặt nó trong bối cảnh. Nó cho thấy chúng tôi là ai và phạm vi phát triển của chúng tôi qua các thế hệ. Tôi hỏi bậc trưởng thượng tại sao chúng tôi không đổi tên, chúng tôi không phải là Semiahmoo-ish. Chúng tôi là Semiahmoo. Bậc trưởng thượng tôi nói “Ồ, hai chiếc ca nô đó, một chiếc đã cập bến ngay phía nam nơi cháu đang ở, và một chiếc đã cập bến cách đó một chút, xa hơn về hướng nam. Chúng ta chưa bao giờ thực sự rời khỏi nhà. Chúng ta chưa bao giờ rời khỏi nơi những chiếc ca nô đó đã cập bến sau trận lụt”. Thế nên chúng ta là căn cứ, chúng ta và bà con ở phía nam là những người ở gần nhà.

Điều quan trọng mà tôi cần ghi nhớ: sự hy sinh mà tổ tiên chúng tôi đã làm cho thế hệ tương lai. Sự hy sinh của họ chính là cơ hội và khả năng sống sót của những người trẻ. Khi những ngày trở nên khó khăn, tôi cố gắng ghi nhớ điều này. Nói về vấn đề nhập cư và những người mới đến, đó là một người cha khác đến đất nước này để tìm kiếm một cuộc sống tốt hơn cho con cái và gia đình mình. Đó chính xác là điều chúng ta làm”

“Nói về vấn đề nhập cư và những người mới đến, đó là một người cha khác đến đất nước này để tìm kiếm một cuộc sống tốt hơn cho con cái và gia đình mình. Đó chính xác là điều chúng ta làm.”

Liên hệ

Trước thời liên hệ, người ta nói rằng có từ 90 đến 110 triệu người Bản địa sống ở Bắc Mỹ. Khi những người định cư đầu tiên đến Canada, họ phụ thuộc vào kiến thức của người Bản địa về cách sinh tồn trên đất này. “Những người Thổ dân thì rất quan trọng đối với sự sống còn của những nhà thám hiểm châu Âu trong thời kỳ đầu ở những vùng lãnh thổ xa lạ, và sau đó họ là những đồng minh quân sự có giá trị trong các cuộc chiến tranh giữa Canada và Hoa Kỳ vào thế kỷ 17 và 18”. Những đóng góp của người Bản địa cho sự phát triển ban đầu của Canada đã giúp xây dựng Canada mà chúng ta biết ngày nay. Ở Mỹ, Luật Hòa bình Vĩ đại của Iroquois có ảnh hưởng đến sự phát triển của hiến pháp Mỹ.

Semiahmoo ở thời điểm liên lạc

“Người dân Semiahmoo sống trong những ngôi nhà dài. Tại một ngôi làng mà ngày nay được gọi là Point Roberts, có một ngôi làng lớn với 12 ngôi nhà dài. Mỗi ngôi nhà dài chứa các gia đình từ 50 đến 100 người. Những công trình kiến trúc này rất lớn! Đôi khi một căn dài một km. Mỗi thế hệ sẽ đắp thêm ngôi nhà dài, và các gia đình bên trong được ngăn cách bằng những tấm thảm dệt. Phong cách sống chung này gắn liền với các giá trị về trách nhiệm giải trình và sự kết nối cộng đồng. Thu thập, săn bắn và chia sẻ thực phẩm sẽ hiệu quả hơn nếu các gia đình và cộng đồng cùng nhau hợp tác vì sự tiến triển cộng đồng trong những ngôi nhà lớn dành cho các gia đình. Nếu người Bản địa sống trong những gia đình “hạt nhân” như ngày nay, cộng đồng sẽ không thể sống sót. Nhiều người Bản địa ngày nay, cả trên đất liền và thành thị, sống trong những ngôi nhà dành cho nhiều thế hệ.”

- Tộc trưởng Harley Chappell

Ý tưởng về gia đình hạt nhân là một khái niệm tương đối mới:

“Chúng tôi lớn lên trong một gia đình hạt nhân, bạn biết đấy, một gia đình hạt nhân nhỏ, tôi, mẹ tôi và bố tôi. Bây giờ tôi đã lập gia đình, tôi chuyển về cộng đồng của vợ tôi, ở nhà mẹ cô ấy. Chúng tôi đã làm rất nhiều việc trong nhà và bố mẹ vợ tôi cũng sống ở đây. Nó thực sự tuyệt vời. Chúng ta phải có khả năng giải thoát quan điểm của riêng mình về cấu trúc gia đình, về các mối quan hệ gia đình. Hệ thống gia đình hạt nhân không thuộc về chúng ta. Chúng ta phải thừa nhận tầm quan trọng của việc con cái chúng ta lớn lên và được ở bên ông bà cũng như việc học tập và hiểu biết có được nhờ từ việc dành thời gian hơn với người lớn tuổi”

- Tộc trưởng Harley Chappell



Biên giới

Ở Bắc Mỹ, người Bản địa có những lãnh thổ chồng chéo lẫn nhau. Các nghi thức, mối quan hệ và hôn nhân được quan sát để chia sẻ các địa điểm săn bắn, đánh cá và hái lượm truyền thống. Khi Canada được thành lập, biên giới giữa Canada và Hoa Kỳ đã cắt đôi nhiều Bộ tộc. Trong lãnh thổ Semiahmoo, Bộ tộc phải chọn bên nào của biên giới để di chuyển cộng đồng về phía đó. Việc di dời bắt buộc này đã gây ra hậu quả nghiêm trọng cho cộng đồng.

Brooks Arcand Paul tuyên bố “Biên giới là một công trình thuộc địa. Bất kỳ biên giới nào đều được áp đặt một cách đơn phương mà không tham khảo ý kiến của các Bộ tộc Bản địa sẽ bị ảnh hưởng... Các thể chế của Canada cần phá bỏ ý tưởng cho rằng các Bộ tộc Bản địa bị ràng buộc bởi quốc gia này hay quốc gia khác.”

Trong đơn kháng cáo ở Tòa án Tối cao BC năm 2019, R kiện Desautel, khẳng định rằng Người dân Bản địa sống bên ngoài Canada bị tách biệt khỏi lãnh thổ tổ tiên của họ bởi biên giới quốc tế có thể được hưởng các quyền theo Mục 35 của Hiến pháp Canada.



Sự xung đột thế giới quan giữa người Bản địa và phương Tây

Tộc trưởng Harley Chappell thảo luận về sự xung đột về thế giới quan giữa người Bản địa và thế giới quan của phương Tây vào thời điểm những người định cư bắt đầu đến với số lượng lớn trong đợt đổ xô tìm vàng ở BC:

Trong quá trình tiếp xúc ở BC đã xảy ra xung đột về thế giới quan. Thế giới quan của người Bản địa hướng tới sự liên kết và hòa nhập, trở thành một phần của [sáng tạo lớn hơn]. Tôi biết chắc rằng bạn đã nghe nói người Bản địa “không bao giờ lấy nhiều hơn mức bạn cần”. Đây là một phần quan trọng trong thế giới quan của chúng tôi. Nó được xây dựng trên các mối quan hệ và dựa trên sự có đi có lại, chứ không phải sự khai thác. Sự khác biệt lớn, khác trong thế giới quan của chúng tôi là sự hiểu biết của chúng tôi về quyền sở hữu khác với người châu Âu.

Tôi sẽ chia sẻ một câu chuyện nhỏ để giải thích thêm. Tôi đã được kể câu chuyện này bởi một trong những bậc Trưởng thượng từ lãnh thổ Sto:lo, về quyền sở hữu. Ông kể, khi cơn sốt vàng tràn qua lãnh thổ này vào giữa đến cuối những năm 1800, một trong những người khai thác vàng đã đến lãnh thổ này và nói “Chà, lãnh thổ này của ai vậy?”

Người đàn ông Sto:lo trả lời: “Nó là của tôi. Nó là của chúng ta.” Người tìm vàng nói với người đàn ông Sto:lo rằng anh ta sẽ mua từ anh ta mảnh đất này. Cả hai cùng cười khúc khích vì theo thế giới quan của người Bản địa, chúng ta không sở hữu nó, không thể làm chủ nó, chúng ta sẽ không bao giờ sở

hữu nó, chúng ta chỉ giữ lại cho thế hệ mai sau mà thôi. Tư duy của phương Tây là về quyền sở hữu và khai thác. Họ nói: “Tôi sở hữu cái này Đây là một trong những ví dụ đầu tiên về việc hai thế giới đối lập va chạm nhau. Khi người tìm vàng đến, ông ta đã đưa cho Bộ tộc Bản địa một khoản bồi thường rất nhỏ. Và cả hai đều cười khúc khích rồi bỏ đi vì nhìn từ một thế giới quan thì bạn không thể sở hữu được nó. Vì vậy, từ thế giới quan của người Bản địa, họ nhận được tiền cho những thứ mà bạn không thể sở hữu

Người đàn ông kia cũng cười khúc khích và nói “Tôi vừa cướp được một vụ trên mảnh đất này”. Nhiều năm trôi qua và cuối cùng người đàn ông Sto:lo đã quay trở lại lãnh thổ đã có hàng rào bao quanh khu đất. Đó là sự khởi đầu của cuộc xung đột về thế giới quan này. Và gần như mọi chuyện đã diễn ra như vậy kể từ đó.”

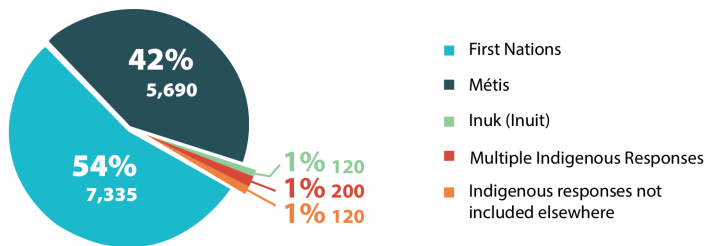
Chúng ta không làm chủ nó, không thể sở hữu nó, chúng ta sẽ không bao giờ sở hữu nó, chúng ta chỉ giữ lại cho thế hệ mai sau mà thôi

Surrey

Cộng đồng người Bản địa Thành thị và người Métis Cộng đồng người Bản địa ở Surrey

Surrey hiện là nơi có dân số người Bản địa lớn nhất ở BC! 60% người Bản địa ở Canada sống ngoài biệt khu thổ dân hoặc sống xa quê hương của họ. Vì biệt khu thổ dân quá nhỏ và chưa được phục vụ đầy đủ nên thường không có đủ cơ hội kinh tế để người dân có thể tiến triển. Nhà ở cũng không đủ ở các biệt khu thổ dân để chứa tất cả các thành viên. Nhiều người Bản địa tìm đường đến các thành phố lớn để theo đuổi các cơ hội ở xa cộng đồng quê hương của họ. Một số người Bản địa đã phải chuyển vì họ được chính phủ chăm sóc trong chương trình Scoop của chính phủ trong thập niên 60 hoặc phải di dời và được đưa vào cơ sở chăm sóc nuôi dưỡng. Ở Surrey, cư dân người Bản địa đã nói về cảm giác “vô hình” hoặc “mất kết nối” với nhau và với văn hóa của họ. Surrey không có cơ sở hạ tầng văn hóa quan trọng như nơi chốn tụ tập cho người Bản địa. Surrey chỉ có 5 tổ chức cộng đồng người Bản địa trong khi Vancouver có 28 tổ chức với cùng số dân. Điều này có nghĩa là người Bản địa ở Surrey có các dịch vụ và chương trình ít hơn và thật không may, nhóm dân số này đang gặp phải một số thách thức.

Figure 1 Indigenous Population by Indigenous Identity, Surrey, 2016

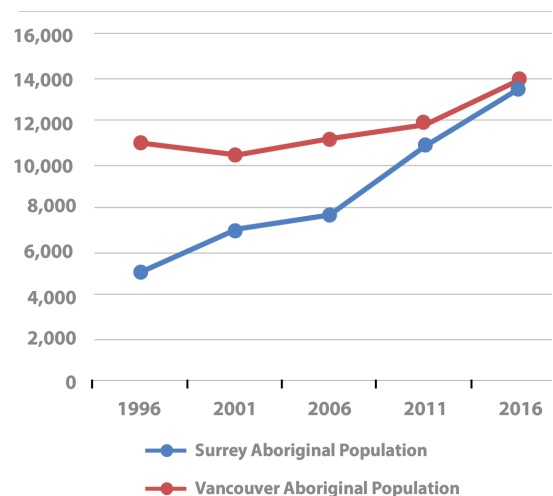


Source: Custom Data Organization from Statistics Canada, Census 2016

Một số thông tin về dân số người của tổ chức Surrey Urban Indigenous Leadership Coalition (SUILC):

- Dân số đô thị trẻ trung và tăng nhanh
- Tốc độ tăng trưởng trung bình hàng năm ở Surrey là 4,9%, trong khi ở Vancouver chỉ là 1,2%
- “Dựa trên tốc độ trưởng này (hình 2), chúng tôi tin rằng Surrey hiện là cộng đồng Bản địa lớn nhất ở BC và sẽ lớn gấp đôi cộng đồng Bản địa ở Vancouver trong vòng 25 năm tới”

- 55% dân số Bản địa ở Surrey là Bộ tộc Đầu tiên, từ khắp BC và Canada, đại diện cho nhiều Bộ tộc, các nền văn hóa và ngôn ngữ
- “ người Bản địa sống ở các khu dân cư khắp Surrey. North Surrey là nơi sinh sống của nhiều cư dân người Bản địa... nhưng Newton, Cloverdale và South Surrey cũng vậy” (SUILC, 2019)
- Độ tuổi trung bình của người Bản địa ở Surrey là 28 tuổi, so với Vancouver, nơi độ tuổi trung bình của người Bản địa là 33 tuổi. Trong tổng số dân số của Surrey, độ tuổi trung bình là 38 tuổi và ở Vancouver là 39 tuổi (SUILC, 2019)
- Gần một nửa (45%) dân số trẻ hơn 24 tuổi. Có 3.655 trẻ em người Bản địa từ 0-14 tuổi sống ở Surrey, chiếm gần 30% cư dân Bản địa Surrey.



Cộng đồng người Métis ở Surrey

Người Métis ở Canada là một nhóm văn hóa khác biệt. Văn hóa Métis bắt nguồn từ cuộc hôn nhân khác chủng tộc xảy ra vào thế kỷ 17 và 18 giữa đàn ông Pháp hoặc người Scotland và phụ nữ Bản địa. Người Métis đã phát triển nền văn hóa của riêng họ và xây dựng cộng đồng của riêng họ. Khu định cư Red River ở Manitoba được cho là có ý nghĩa văn hóa đối với người Métis.

Người Métis không bị quản lý theo Đạo luật người Da đỏ, nhưng một số khu định cư của người Métis đã được thành lập trên khắp Canada. Thật không may, phần lớn đất đai này đã bị người định cư và chính phủ chiếm giữ một cách bất hợp pháp.

Năm 1885, chính phủ Canada đã xử tử Louis Riel vì tội bảo vệ quê hương và quyền lợi của người dân Métis của ông. Cùng năm đó, chính phủ Canada cấp cho các gia đình Métis một loại tiền tệ gọi là Métis scrip, loại tiền này có thể đổi lấy đất hoặc tiền. Nhiều người Métis bị mất đất vào tay những người định cư bằng cách sử dụng tiền Métis scrip và trở thành người vô gia cư vì hệ thống này. Chính phủ liên bang đã nhận thức được những sai sót của hệ thống tiền Métis scrip và dùng những thiếu sót này để lợi dụng người Métis.

Người Métis ngày nay phải đối mặt với những cuộc tranh đấu để được chính phủ liên bang công nhận các quyền của họ, mặc dù những thay đổi đã được thực hiện để đưa người Métis vào luật, chẳng hạn như Đạo luật người Da đỏ, để cấp cho họ những quyền tương tự mà những người với địa vị Bản địa có. Vào ngày 17 tháng 4 năm 2014, Tòa phúc thẩm Liên bang đã đưa ra quyết định, Daniels v Canada, 2014. Tòa phán quyết rằng người Métis và những người Da đỏ không có địa vị có các quyền giống như người dân của các Bộ tộc Bản địa.

Hiện có 70.000 người tự nhận mình là người Métis ở B.C. Ở Surrey, người Métis chiếm hơn 45% dân số Bản địa. Mặc dù vậy, người Métis vẫn thường tranh đấu để giành được sự công nhận và cơ ngơi ở Surrey.



Quyền pháp định và quyền sở hữu của người Bản địa

Chính sách của Canada

Phần sau đây sẽ phân tích các chính sách và đạo luật cũng như các ảnh hưởng khác đến quyền pháp định và quyền sở hữu của người bản địa ở Canada.

Papal Bulls

Papal Bulls là một mệnh lệnh công khai được Giáo hoàng Công giáo ban hành. Năm 1455, Giáo hoàng Nicolas V ban hành sắc lệnh Romanus Pontifex và năm 1495, Giáo hoàng Alexander VI ban hành sắc lệnh Inter Caetera. Những tài liệu này cho phép Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha xâm chiếm Bắc Mỹ và coi người Bản địa thuộc loại “kém hơn con người”. Nó cũng hợp pháp hóa việc buôn bán nô lệ từ Châu Phi. Bằng cách này, những hành động thuộc địa hóa ban đầu này đã có tác động diệt chủng trên toàn cầu.

Những chỉ thị này của Vatican đã trở thành nền tảng luật pháp ở cả Canada và Hoa Kỳ cho hàng thế kỷ, mang lại tính hợp pháp về kỳ thị chủng tộc đối với người Bản địa. Học thuyết Khám phá là một yếu tố trong Romanus Pontifex biện minh cho việc chiếm giữ đất đai của người Bản địa để kiếm lợi nhuận.

và bóc lột. Bởi vì Giáo hội Công giáo coi người Bản địa là những kẻ ngoại đạo, họ nghĩ rằng họ có thể tạo ra luật để chiếm đất mà không phải chịu hậu quả gì. Những luật này nhằm mục đích biến người Bản địa thành “thần dân” của Giáo hoàng và không thừa nhận quyền tự quản của người Bản địa.

Roxanne Dunbar Ortiz, một học giả và chuyên gia về các quan điểm của giáo hoàng, phát biểu: “Cả nhà thờ và nhà nước đều là những kẻ khai hoang với lợi ích kinh tế thuần túy. Việc khám phá ‘Tân Thế giới’ không phải là cuộc tìm kiếm những người cải đạo theo đạo Thiên Chúa mà là cuộc tìm kiếm sự thống trị, cướp bóc, chiếm đoạt của cải.”



Lãnh thổ Vô chủ

Terra Nullius là một thuật ngữ Latin có nghĩa là “đất trống” hoặc “đất vô chủ”. Luật Terra Nullius đã được phát triển ở châu Âu vào thế kỷ 18. Vùng đất thuộc địa, như Canada, được coi là “trống trơn”, mặc dù người Bản địa đã sinh sống liên tục ở đó. Chính sách này là một cách biện minh cho hành vi trộm cướp đất đai của người Bản địa. Theo lô-gíc của Terra Nullius, nếu không có cường quốc châu Âu nào trước đây tuyên bố chủ quyền với đất liền thì một cường quốc châu Âu mới đến sẽ được phép tuyên bố chủ quyền. Terra Nullius biện minh cho việc thuộc địa hóa Bắc Mỹ giữa thế kỷ 17 - 20. Theo thời gian, khái niệm này ngày càng bao gồm các vùng lãnh thổ mà các cường quốc châu Âu quyết định là “không có xã hội văn minh”.

Cả Học thuyết Khám phá và Terra Nullius đều có liên hệ trong luật pháp Canada và với người Bản địa ngày nay. Liên Hợp Quốc, Ủy ban Sự thật và Hòa giải cũng như Hội đồng các Bộ tộc Đầu tiên đều kêu gọi từ bỏ những nguyên tắc này. Điều này có nghĩa là việc hình thành Canada dựa trên những khái niệm này sẽ không có thẩm quyền pháp lý. Vấn đề là Canada được xây dựng dựa trên những tài liệu này và chúng vẫn tác động đến các luật ảnh hưởng đến cuộc sống của người Bản địa ngày nay.

Tuyên bố Hoàng gia năm 1763

Năm 1763, Vua George của Anh quốc công bố Tuyên ngôn Hoàng gia. Tài liệu này là một bộ hướng dẫn những tuyên bố về các vùng lãnh thổ ở Bắc Mỹ sau khi Anh giành được chiến thắng trong cuộc Chiến tranh Bảy năm. Tuyên bố công nhận người Bản địa có chủ quyền đối với đất đai và cộng đồng của họ. Tuyên bố chỉ ra rằng đất đai phải được dành riêng cho các bộ lạc Bản địa và không người dân Bản địa nào bị buộc rời khỏi vùng đất nguyên thủy của họ. Tài liệu cũng công nhận các chính quyền bộ lạc và quyền hợp pháp của họ trong việc quản lý Bộ tộc của mình.

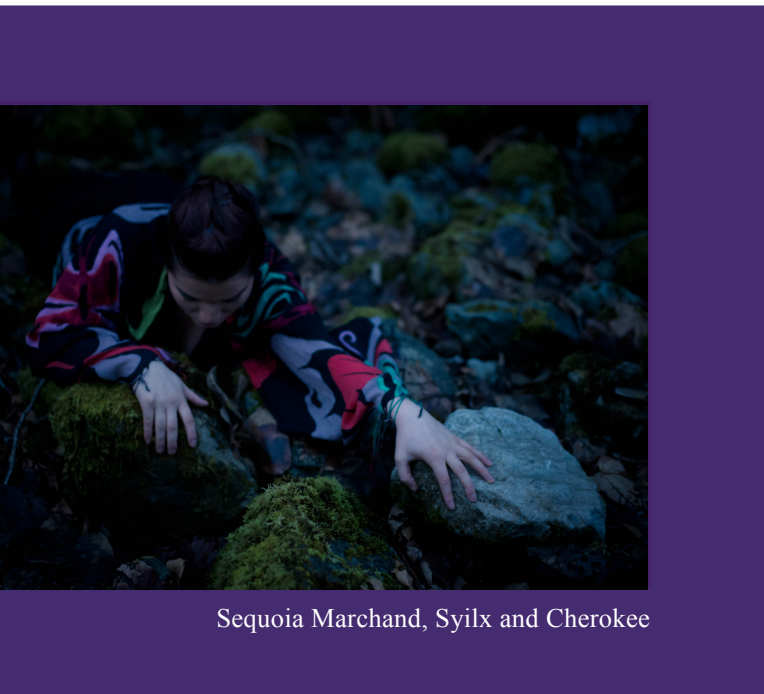
Dan Wilson, một luật sư người Bản địa ở Vernon BC mô tả chủ quyền:

“Chủ quyền, về mặt quản trị, là khi một cơ quan chính trị của người dân có toàn quyền và các quyền đối với chính mình mà không có sự can thiệp từ một thực thể hoặc quyền lực nào khác.

Trong Tuyên bố Hoàng gia năm 1763, Vương quyền đã xác định ba điều quan trọng,

1. Các Bộ tộc ‘Da đỏ’ nào được liên kết (đồng minh) với Vương quyền thì không được bị ‘quấy rối’ bởi bất kỳ thần dân nào của Vương quyền (họ không thể bị tổn hại hoặc bị đánh cắp)
2. Một Bộ tộc ‘Da đỏ’ không thể bị tước đoạt đất đai và tài nguyên của họ nếu không có sự đồng ý ‘công khai’ trước của họ
3. Các Bộ tộc ‘Da đỏ’ chỉ có thể ký hiệp ước với Vương quyền chứ không được ký với quốc gia thuộc địa nào khác.

Tuyên bố của Hoàng gia công bố rằng quyền pháp định và quyền sở hữu của người Bản địa đã được tồn tại và tiếp tục tồn tại cho đến khi đất đai được nhượng lại theo hiệp ước.



Sequoia Marchand, Syilx and Cherokee

Bệnh tật

Với sự xuất hiện của người châu Âu ở Canada, các Bộ tộc Bản địa trên Đảo Rùa đã bị tổn hại bởi những căn bệnh như bệnh đậu mùa. Bộ tộc bản địa Kwantlen có dân số ước tính khoảng 10.000 người, giảm xuống còn 69 người sau khi dịch bệnh đậu mùa bùng phát. Kwantlen hiện nay có khoảng 400 thành viên. Semiahmoo đã giảm từ 1000 xuống chỉ còn 16 cư dân. Họ hiện chỉ có 100 thành viên.

“Khi người châu Âu đến, họ mang theo bệnh đậu mùa và những căn bệnh khác mà trước đây Bắc Mỹ chưa từng biết tới. Người dân Bản địa không có khả năng miễn dịch vì không giống như người châu Âu, họ không có nhiều thể ký dự phòng tới những căn bệnh này. Người ta ước tính rằng có tới 90%–95% dân số Bản địa chết vì những căn bệnh du nhập này”

- Kory Wilson

Đạo luật người Da đỏ

Bấm vào để đọc Đạo luật người Da đỏ - <https://laws-lois.justice.gc.ca/eng/acts/i-5/>

Lấy ra - “Bạn có thể tìm thấy John A. McDonald trên tờ tiền 10 đô Canada”

Đạo luật người Da đỏ thường gây tranh cãi là một bộ luật chi phối cuộc sống của người Bản địa ở Canada. Đạo luật được Sir John A. McDonald đưa ra vào năm 1875, nhằm mục đích đồng hoá người Bản địa vào mô hình xã hội châu Âu đang được khuyến khích ở Canada.

Năm 1876, Báo cáo thường niên của Bộ Nội vụ do John A. McDonald thực hiện, nêu rõ: “Người thổ dân phải được nuôi dưỡng trong điều kiện được giám hộ và được đối xử như những người được bảo trợ hoặc con cái của Nhà nước. Mọi nỗ lực cần phải thực hiện để hỗ trợ người Da đỏ thoát khỏi tình trạng bị giám hộ và phụ thuộc, và đó rõ ràng là sự khôn ngoan và nghĩa vụ của chúng ta. . . để chuẩn bị cho họ một nền văn minh cao hơn.”

Đạo luật người Da đỏ coi người Bản địa thấp hơn người dân châu Âu. Nó khiến người Bản địa trở thành “người được bảo trợ của tiểu bang”, điều này có tác động tiêu cực, lâu dài đối với người Bản địa Canada. Trước khi Đạo luật được ban hành, phần lớn đất đai đã bị người định cư và chính phủ chiếm giữ. Sau khi Đạo luật được thông qua, người Bản địa không được phép rời khỏi biệt khu thổ dân hoặc tham gia vào nền kinh tế. “Điều kiện giám hộ và phụ thuộc” do các quyền lực của người châu Âu áp đặt lên người Bản địa đã thiết lập một mối quan hệ gia trưởng tạo ra sự chênh lệch về kinh tế và xã hội, điều này vẫn ảnh hưởng cộng đồng đến hôm nay. Các tổ chức Bản địa của UBC tuyên bố,

Đạo luật này dựa trên giả định rằng để sinh sống ở Canada, người Thổ dân cần phải chấp nhận bản sắc “Canada” và từ bỏ văn hóa và truyền thống của họ. Tư duy thuộc địa coi các dân tộc và nền văn hóa của người Thổ dân là “man rợ” và “sơ khai”, và cuối cùng không thể tồn tại trong xã hội thuộc địa đương đại nếu không có sự can thiệp và giám sát trực tiếp của chính phủ Canada.

Trước Đạo luật người Da đỏ, Tuyên bố của Hoàng gia đã tạo ra “Biệt khu thổ dân của người Da đỏ” nhằm đảm bảo rằng đất đai của người Bản địa sẽ không được được định cư. Trong nhiều thập kỷ, ngày càng có nhiều đất đai bị lấy đi khỏi các biệt khu thổ dân này. Arthur Manuel tuyên bố rằng người dân Bản địa chỉ còn lại 0,2% tổng diện tích đất đai ở Canada.

Việc trộm cướp đất đai cùng với luật lệ trong Đạo luật người Da đỏ đã khiến người Bản địa không thể tham gia và tiến triển một cách có ý nghĩa vào nền kinh tế mà Manuel gọi là “sự phụ thuộc theo luật pháp”. (Xem Huyền thoại và Sự thật)

Năm 1867, Canada trở thành quốc gia với việc thông qua Đạo luật Bắc Mỹ của Anh quốc; Mục 91(24) đã giao cho Chính phủ Liên bang trách nhiệm đối với tất cả “người Da đỏ và vùng đất dành riêng cho người Da đỏ”. Theo Đạo luật người Da đỏ, người Bản địa:

- không thể rời khỏi biệt khu thổ dân nhỏ của họ mà không có giấy phép.
- cần có giấy phép để bán gia súc hoặc hoa trái. Điều này kiểm soát khả năng tham gia có ý nghĩa của người Bản địa vào nền kinh tế và khiến họ trở nên nghèo khó qua nhiều thế hệ
- không thể thực hành các nghi lễ truyền thống như potlatch, sundance và tất cả các nghi lễ khác. Những nghi lễ quan trọng này gắn liền với các luật lệ truyền thống trên đất liền, chẳng hạn như nền kinh tế potlatch và việc thực hành luật thiêng liêng của người Cree của Miyo Pimatisiwin (1925-1951)
- bị cấm sử dụng trang phục truyền thống và nghi lễ
- không thể bỏ phiếu (người Bản địa không được gia hạn quyền bầu cử cho đến năm 1960)
- không thể thành lập các nhóm chính trị của riêng mình (1925-1951)
- có thể bị Nhân viên phụ trách người Da đỏ cách chức nếu tộc trưởng chống lại chính phủ liên bang
- “không thể mượn luật sư - Nếu đất đai bị thu hồi bất hợp pháp, người Bản địa không thể kiện tụng với luật sư trước tòa. Việc người Da đỏ thuê luật sư hoặc tìm kiếm tư vấn pháp lý, gây quỹ để khiếu nại đất đai hoặc tụ họp là bất hợp pháp. Nhiều người đã phải ngừng tổ chức nhưng những người khác vẫn tiếp tục hoạt động bí mật để tranh đấu cho quyền lợi của mình.” K. Wilson

Phần tàn nhẫn nhất của Đạo luật người Da đỏ là đạo luật bắt buộc tất cả trẻ em trong độ tuổi từ 6 đến 17 tuổi phải vào trường nội trú. (Xem Trường nội trú)

Trong những thập kỷ đầu của Đạo luật người Da đỏ, chính phủ liên bang đã dựng lên vai trò của Nhân viên phụ trách người da Da đỏ để kiểm soát đời sống ở biệt khu thổ dân. Ngày nay, Đạo luật người Da đỏ vẫn được chính phủ liên bang quản lý thông qua hai bộ liên bang: Quan hệ Vương quyền-Bản địa và Dịch vụ Bản địa Canada.

Đạo luật người Da đỏ ngày nay

Ngày nay, 630 cộng đồng và 60 bộ tộc riêng biệt chịu sự chi phối của Đạo luật người da Da đỏ ở Canada.

Kory Wilson tuyên bố:

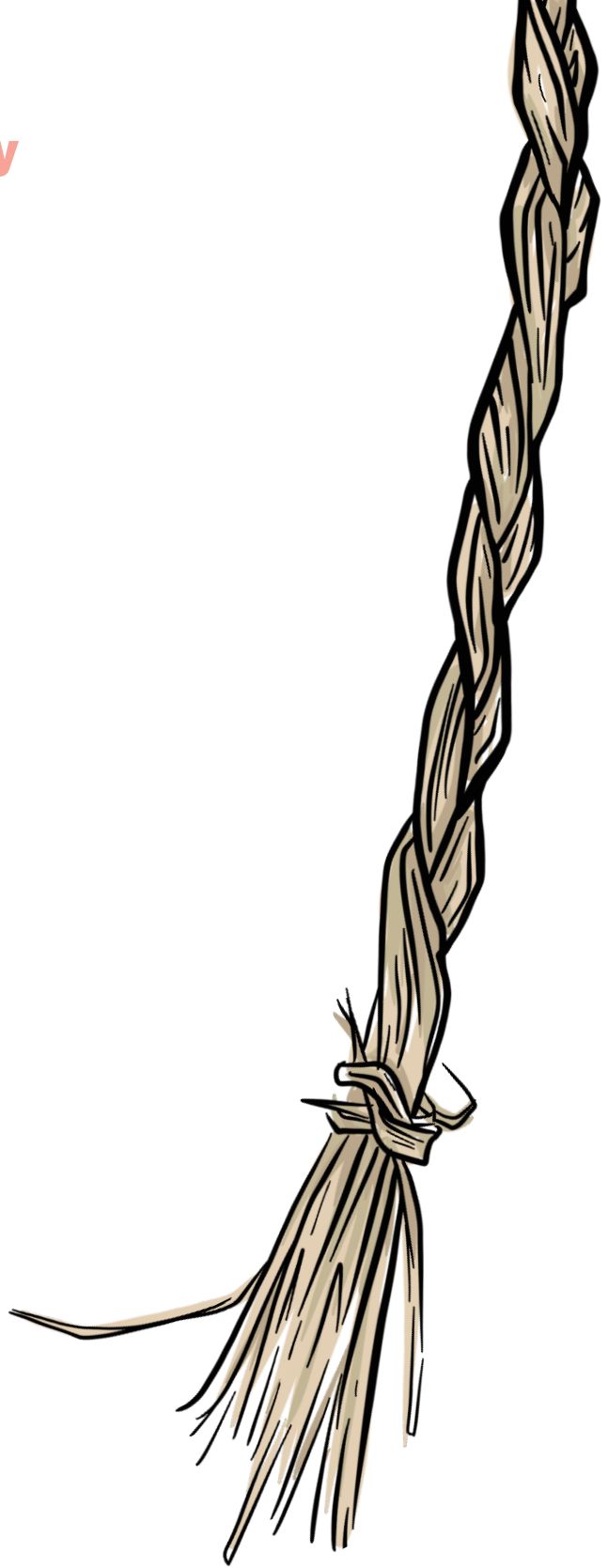
1. Đạo luật người Da đỏ đã trải qua nhiều sửa đổi và hiện nay có các biện pháp kiểm soát:
2. ai được địa vị và ai có thể chuyển giao địa vị Bản địa
3. quy tắc miễn thuế - người Bản địa có địa vị không phải nộp thuế nếu họ có thu nhập hoặc mua thứ gì đó ở biệt khu thổ dân; vì biệt khu thổ dân rất nhỏ nên người Bản địa vẫn phải trả thuế thu nhập và thuế bất động sản nếu họ làm việc hoặc sống bên ngoài biệt khu thổ dân.
4. nhà ở, cơ sở hạ tầng và phát triển ở biệt khu thổ dân
5. Bộ lạc (chính phủ Bản địa) ở biệt khu thổ dân.

Biệt khu thổ dân & Nhà ở

Bởi vì người Bản địa không thể sở hữu đất đai và chỉ tồn tại trên một phần nhỏ lãnh thổ truyền thống của họ nên người Bản địa không thể truyền lại của cải gắn liền với việc sở hữu đất đai. Đây là một trong những nguyên nhân mang tính hệ thống dẫn đến mức nghèo khổ ở biệt khu thổ dân và người dân Bản địa sống ở khu vực thành thị. Ngày nay, Đạo luật người Da đỏ vẫn kiểm soát ai có thể sở hữu đất đai ở biệt khu thổ dân.

Đất dự trữ được nắm giữ bởi quỹ tín thác liên bang, nghĩa là người Bản địa trong biệt khu thổ dân không sở hữu đất nhưng có thể vay để xây cất và sở hữu nhà ở; tuy nhiên, hầu hết nhà ở trong biệt khu thổ dân đều được coi là nhà xã hội. Tình trạng thiếu nhà ở và điều kiện sống dưới tiêu chuẩn đã tạo ra một cuộc khủng hoảng nhà ở ở biệt khu thổ dân. Các thỏa thuận hiệp ước lịch sử đều yêu cầu chính phủ liên bang cung cấp nhà ở ở biệt khu thổ dân, nhưng ước tính cần có 20.000-35.000 căn để đối phó với khủng hoảng nhà ở nhưng vẫn chưa được đáp ứng.

“Vấn đề thiếu nhà là việc nghiêm trọng ở hầu hết các biệt khu thổ dân, đặc biệt là khi so sánh với nhà ở ngoài biệt khu thổ dân: 41,5 phần trăm nhà ở trong biệt khu thổ dân cần được sửa chữa nhiều hơn so với 7 phần trăm các nhà ở của các gia đình không phải là người Thổ dân bên ngoài biệt khu thổ dân. Tỷ lệ quá đông ở biệt khu thổ dân cao gấp sáu lần so với ở ngoài. Ở nhiều cộng đồng, không có gì lạ khi có ba thế hệ cùng sống chung một nhà – không phải do lựa chọn mà vì cần thiết.”



Phụ nữ người Bản địa & Đạo luật người Da đỏ

Từ xa xưa, phụ nữ Bản địa đã là trụ cột của cộng đồng Bản địa. Nhiều bộ tộc trên Đảo Rùa theo chế độ mẫu hệ, có nghĩa là trẻ em thuộc dòng tộc bên mẹ và có dòng dõi gia đình thông qua quan hệ của mẹ các em. Ở một số bộ tộc, các em gái được mẹ và dì dạy dỗ. Các em trai học cách săn bắn từ anh em của mẹ. Những cộng đồng không theo chế độ mẫu hệ vẫn tôn vinh phụ nữ, coi trọng họ và tìm họ để tư vấn và được hướng dẫn.

Ở nhiều bộ tộc, phụ nữ nắm giữ các vai trò chính trị có ảnh hưởng, chẳng hạn như Mẫu hệ của các Bộ tộc Bờ Tây và các Mẹ Bang hội của các bộ lạc miền xuôi. Mẫu hệ và các Mẹ Bang hội có vai trò đưa ra những quyết định quan trọng. Ở một số bộ tộc, các tộc trưởng được coi là người đứng đầu, điều đó có nghĩa dù họ là đại diện cho cộng đồng của mình đi nữa nhưng các tộc trưởng không thể thông qua luật nếu không có sự đồng ý của lãnh tụ phụ nữ. Đạo luật người Da đỏ tước bỏ mọi quyền lực chính trị của phụ nữ Bản địa.

Các cơ cấu quyền lực áp đặt của người châu Âu đã trao toàn bộ quyền lực chính trị cho phái nam trong cộng đồng Bản địa, tạo ra sự mất cân bằng quyền lực và đánh mất kiến thức văn hóa. Người dân Bản địa trên khắp Đảo Rùa coi phụ nữ Bản địa là một trong những sinh vật thiêng liêng nhất trên trái đất vì họ là “những người cho đi sự sống”.

Định nghĩa ai là “người Da đỏ” cũng tách biệt các gia đình, cộng đồng và Bộ tộc Bản địa. Ví dụ, cho đến năm 1982, khả năng đạt được và duy trì địa vị của phụ nữ của các Bộ tộc Bản địa được quyết định bởi mối quan hệ của họ với nam giới. Nếu một phụ nữ Bản địa kết hôn với một người đàn ông Métis hoặc không phải người Bản địa, cô ấy sẽ mất địa vị của mình và con cái của họ cũng sẽ không có địa vị. Tuy nhiên, những phụ nữ không phải người Bản địa kết hôn với đàn ông Bản địa sẽ nhận được địa vị.

Phụ nữ Bản địa “trở thành công cụ để giảm thiểu và cuối cùng triệt tiêu dân số Bản địa. Phụ nữ Bản địa được miêu tả là những bậc cha mẹ nghèo khổ, khiến chính quyền Canada có lý do để loại bỏ trẻ em Bản địa và đưa chúng vào các trường nội trú hoặc nhà nuôi dưỡng. Hiện tại, [phụ nữ Bản địa] đang phải gánh nặng bởi những phóng chiếu quá gọi dục hóa làm hoen ố hình ảnh của những người mẹ, người chị, người cô, người bà của chúng ta.”

- Renee Elizabeth Mzinegizhigo-kwe Bedard

Glen Coulthard, học giả và nhà hoạt động người Dene, lưu ý rằng vào năm 1869, chính phủ Canada đã thông qua Đạo luật Quyền bầu cử Từ từ. Đạo luật này được tạo ra để thiết lập hệ thống Hội đồng Bộ lạc tự bầu chọn. Điều này không chỉ phá hoại hệ thống quản trị truyền thống của các Bộ tộc mà còn gây bất lợi cho phụ nữ Bản địa. Sau khi Đạo luật được thông qua, phụ nữ không còn quyền nhận tài sản thừa kế từ chồng và bị từ chối quyền bầu cử cũng như tham gia chính trị của Bộ lạc. Việc tước quyền phụ nữ Bản địa này được thực hiện mà không có sự đồng ý và chính phủ cũng giữ quyền tước bỏ địa vị của một phụ nữ nếu cô ấy kết hôn với một người đàn ông không có địa vị bản địa. Mất địa vị bản địa đồng nghĩa với việc mất quyền cư trú ở biệt khu thổ dân, mất cơ hội tìm nhà ở và chương trình chăm sóc y tế do liên bang trợ cấp.

“Đạo luật người da Da đỏ đã dẫn đến sự thay thế quyền lực và thẩm quyền mà phụ nữ Thổ dân có trước thời thuộc địa... Đến đầu thế kỷ 20, khả năng sinh sản của phụ nữ Thổ dân được coi như vấn đề an ninh của chính phủ [sự giám sát] và với phong trào ưu sinh, luật pháp đã được thông qua cho phép triệt sản tùy tiện, không tự nguyện đối với phụ nữ và đàn ông người Thổ dân.”



Kenzie Miller (Syilx), Amy Cote (Tsilhqot'in) và Taya Nickel (Tsilhqot'in và Secwepemc)

Hiệp hội những người Nội trợ Da đỏ bắt đầu hoạt động ở biệt khu thổ dân vào những năm 1930 và trở thành tiếng nói quan trọng cho phụ nữ Bản địa có địa vị và không có địa vị. Đó là hiệp hội đầu tiên đại diện cho phụ nữ Bản địa không có địa vị, và hội đã chỉ ra luật địa vị bản địa đã phân biệt đối xử với phụ nữ như thế nào. Một số thách thức đó vẫn còn tồn tại cho đến hôm nay.

Phụ nữ Bản địa phải tiếp tục đối mặt với sự đối xử phân biệt đáng kể ở Canada. Phụ nữ Bản địa có nguy cơ bị hành hung cao gấp 3,5 lần so với phụ nữ không phải Bản địa. Vấn đề quan trọng của ủy ban về Phụ nữ và Em gái Bản địa bị Sát hại và Mất tích ở Canada và Hoa Kỳ đã chỉ ra mối tương quan rõ ràng giữa cách Canada đối xử với phụ nữ Bản địa thông qua các chính sách và luật lệ bỏ rơi như là tội diệt chủng:

“Bạo lực mà Cơ quan Điều tra Quốc gia nghe thấy tương đương với một cuộc diệt chủng chủng tộc đối với người Bản địa, bao gồm các Bộ tộc Bản địa, Inuit và Métis, đặc biệt nhắm vào phụ nữ, các em gái và người 2SLGBTQQIA. Cuộc diệt chủng này đã được trao thêm quyền bởi các cấu trúc thuộc địa được chứng minh rõ ràng trong Đạo luật người Da đỏ, Sixties Scoop, các trường nội trú và hành vi vi phạm nhân quyền và quyền của người Bản địa, trực tiếp dẫn đến tỷ lệ bạo lực, tử vong và tự tử gia tăng hiện nay cho người dân Bản địa.”

Hệ thống Trường Nội trú của người Da đỏ

Trường Nội trú là một di sản đen tối trong lịch sử Canada. Trường Nội trú đầu tiên được mở cửa vào năm 1870, bắt đầu 126 năm tạo nên những tác động tàn khốc đối với người Bản địa. Nhiều người lầm tưởng rằng mạng lưới Trường học Nội trú đã biến mất hoặc bị đóng cửa từ lâu rồi; tuy nhiên, trường cuối cùng chỉ bị đóng cửa vào năm 1996. Ảnh hưởng của hệ thống Trường học Nội trú của Người Da đỏ rất thâm nhập khắp nơi và đang tiếp diễn.

Trường Nội trú được Chính phủ Canada thành lập và được quản lý bởi nhiều Nhà thờ Thiên chúa giáo. Mục đích dự kiến của những trường học này là “xóa bỏ văn hóa Bản địa ở các em - “Giết chết người Da đỏ trong đứa trẻ” - và ngăn chặn việc truyền tải văn hóa từ thế hệ này sang thế hệ khác”. Khoảng 150.000 trẻ em Bản địa đã theo học tại các Trường học Nội trú của Người Da đỏ. Khi theo học tại các trường này, 90 - 100% học sinh đã bị lạm dụng nghiêm trọng về thể chất, tình cảm, tinh thần và tình dục. Ngoài ra, có một con số đáng kinh ngạc là 40 - 60% trẻ em không thể sống sót nổi ở các Trường Nội trú. Phần lớn những nạn nhân này được chôn cất trong những ngôi mộ vô danh.

Năm 1884, chính phủ Canada yêu cầu tất cả trẻ em Bản địa phải theo học tại các Trường Nội trú này. Luật pháp được đề ra để trừng phạt những bậc cha mẹ chống lại mệnh lệnh, phạt tiền hoặc phạt tù nếu không tuân theo. Các gia đình bị chia cắt, và mặc dù anh chị em thường được gửi đến cùng một trường (RCMP).

Hiệp hội Phụ nữ Bản địa Canada báo cáo:

Cơ quan Thống kê Canada báo cáo rằng phụ nữ Thổ dân là nạn nhân của các vụ giết người chiếm tỷ lệ đáng kể.

- Từ năm 1997 đến năm 2000, tỷ lệ giết người ở phụ nữ Thổ dân cao hơn gần bảy lần so với phụ nữ không phải Thổ dân.
- Dữ liệu của cơ quan người Da đỏ và các Vấn đề miền Bắc Canada (INAC) được công bố trong báo cáo Những chị em bị Cướp mất của Tổ chức Ân xá Quốc tế Canada: Đối xử Phân biệt và Bạo lực đối với Phụ nữ Bản địa ở Canada cho thấy phụ nữ Thổ dân trong độ tuổi từ 25 đến 44 tuổi có địa vị bản địa là người có nguy cơ cao gấp 5 lần so với những phụ nữ khác cùng độ tuổi có thể chết vì bạo lực ở Canada.
- Nghiên cứu của NWAC chỉ ra rằng các vụ giết người liên quan đến phụ nữ Thổ dân có nhiều khả năng không được giải quyết. Chỉ 53% vụ án giết người trong cơ sở dữ liệu Sisters In Spirit của NWAC được giải quyết, so với 84% tổng số vụ án giết người trên toàn quốc.

Để biết thêm thông tin, vui lòng xem Báo cáo Cuối cùng của MMIWG tại đây: <https://www.mmiwg-ffada.ca/final-report/>

nhưng các em họ thường tách riêng ra. Học sinh được xếp riêng biệt dựa trên độ tuổi, giới tính và nhiệm vụ công việc. Những luật này được thực thi bởi Nhân viên phụ trách người Da đỏ và Cảnh sát Hoàng gia Canada (RCMP).

Cuộc sống trong Trường Nội trú của người Da đỏ.

Trẻ em Bản địa bị lạm dụng hàng ngày. Ở trong trường, các em bị lạm dụng về thể xác, nhiều em bị tắm bằng dầu hỏa, bị thay quần áo và cắt tóc theo tiêu chuẩn người Châu Âu. Trong nhiều báo cáo, những em người Bản địa sống sót kể về việc bị đánh đập vì nói ngôn ngữ của mình hoặc thực hành bất kỳ khía cạnh nào trong văn hóa của mình. Điều kiện sống ở các Trường Nội trú thật tồi tệ, thức ăn khan hiếm, khi có thức ăn thường bị mốc meo và bị buộc phải ăn. Vì những điều kiện này, trẻ em Bản địa bị suy dinh dưỡng và yếu đuối. Cùng với tình trạng vệ sinh kém, nhiều em đã tử vong vì bệnh tật. Hầu hết học sinh chỉ học hết lớp 5 và sau đó bị buộc phải lao động chân tay. Trong thời gian học ở Trường Nội trú, một số trẻ em Bản địa đã bị Bộ Y tế Canada dùng trong các cuộc thí nghiệm. Các thí nghiệm bao gồm suy dinh dưỡng sẽ gây ra những gì đối với cơ thể con người và cách ngăn chặn nó. Lạm dụng tình dục cũng phổ biến ở các Trường Nội trú. Những em nữ mang thai thường bị cưỡng bức và bị con lấy đem cho, đôi khi trẻ sơ sinh còn bị sát hại.

Trở về nhà

Những năm đầu đời của trẻ là thời điểm quan trọng trong sự phát triển của con người. Trẻ em Bản địa trở về nhà từ các Trường Nội trú gặp nhiều trở ngại. Trẻ em trong độ tuổi đi học trở về thì bị tổn thương do sự lạm dụng thể chất, tinh thần, tình cảm, tâm thần và tình dục. Nhiều người sống sót trở về không thể nói được ngôn ngữ của họ hoặc tham gia các sự kiện văn hóa. Vì những biểu hiện văn hóa bị trừng phạt ở Trường Nội trú nên các em cảm thấy xấu hổ về những hoạt động văn hóa của mình. Trường Nội trú cũng tác động đến sự gắn bó của trẻ với cha mẹ, gây tổn hại đến các mối quan hệ gia đình có thể truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác.

Hệ thống Trường Nội trú dành cho người da Da đỏ được thiết kế để tước bỏ kiến thức văn hóa đã được hình thành trước đó của học sinh, khiến họ bị cô lập xa gia đình và cộng đồng. Bị tách biệt khỏi cộng đồng gốc và xã hội Canada gốc Âu ‘chính thống’, trẻ em Bản địa đã trải qua sự mất mát, xấu hổ và thiếu sự quyền luyện mà nó tiếp tục lan truyền qua nhiều thế hệ.

Báo cáo của Trung tâm Giáo dục và Thông tin về Chấn thương Manitoba:

“Một yếu tố quan trọng cần xem xét là mối quan hệ gắn bó giữa trẻ em, cha mẹ, cộng đồng xung quanh và hỗ trợ văn hóa của các em đã bị vi phạm như thế nào. Trải nghiệm bị tách xa người chăm sóc mình rất đau thương và có tác động đáng kể đến sự phát triển của trẻ. Sự gắn bó với một người chăm sóc luôn đáp ứng, nuôi dưỡng và nhất quán là điều cần thiết cho sự tăng trưởng và phát triển lành mạnh. Nhiều em của hệ thống Trường Nội trú đã không có được trải nghiệm này sau khi bị tách ra khỏi gia đình và sau đó phải vật lộn cho đến ngày nay vì tổn thương tâm lý khi bị bắt đi xa những người mình gắn bó. Tác động của những gắn bó bị gián đoạn này được cảm nhận ở từng cá nhân, gia đình và cộng đồng.”

Nhiều người sống sót cho biết họ không biết một gia đình lành mạnh, tình yêu hay cách nuôi dạy con cái là như thế nào nữa, chỉ vì nỗi đau và việc bị tổn thương của họ. Những cách nuôi dạy con cái truyền thống không được truyền lại cho thế hệ trẻ. Bởi vì nhiều người sống sót trong trường nội trú bị ép buộc phải sống theo phương thức quân phiệt, họ không học được cách truyền lại lòng nhân ái vốn có trong thế giới quan của người Bản địa cho con cái của họ. Nhiều thanh niên Bản địa ngày nay cho biết họ chưa bao giờ được cha mẹ nói rằng họ được yêu thương và thế hệ này đang phá vỡ chu kỳ đó.

Những ảnh hưởng lâu dài của hệ thống Trường học Nội trú được coi là một chấn thương giữa các thế hệ, vì có bằng chứng cho thấy tổn thương đó sẽ được truyền lại cho con cháu. Tuy nhiên, chấn thương giữa các thế hệ không chỉ đề cập đến Trường Nội trú và những người sống sót, mà nó còn liên quan đến chấn thương mà người Bản địa đã trải qua kể từ khi những người định cư đến.

Ngài John A. MacDonald hiểu những tác hại mà Trường Nội trú gây ra cho các gia đình và cộng đồng Bản địa, bao gồm cả tỷ lệ tử vong cao của các em trong độ tuổi đến trường. Vào năm 1910, MacDonald tuyên bố:

“Người ta dễ dàng thừa nhận rằng trẻ em Da đỏ mất đi khả năng đề kháng bệnh tự nhiên do sống quá gần trong các trường học này và tỷ lệ tử vong của các em cao hơn nhiều so với tỷ lệ ở làng của các em. Nhưng chỉ điều này thôi thì không biện minh cho sự thay đổi trong chính sách của Bộ này, đó là đang hướng tới giải pháp cuối cùng cho Vấn đề người da Da đỏ của chúng ta.”



Chính sách Hiện hành Tác động đến người Bản địa

Hội đồng các Bộ tộc Bản địa (AFN), Ủy ban Sự thật và Hòa giải (TRC) và Liên hợp quốc (LHQ) đều kêu gọi Canada từ bỏ các học thuyết phân biệt chủng tộc về tính ưu việt. AFN tuyên bố “Mặc dù điều này không có nghĩa là những bất công trong quá khứ sẽ không thay đổi, nhưng điều đó sẽ xác nhận trách nhiệm và thừa nhận các nghĩa vụ mà Canada hiện có đối với các Bộ tộc Bản địa.” Về bản chất, người Canada phải thừa nhận rằng các đạo luật tạo cơ sở cho sự phát triển của Canada đều dựa trên khái niệm ưu việt về chủng tộc.

AFN còn nói thêm:

“Thay vì giữ quan điểm đối nghịch với các Bộ tộc Bản địa, Canada phải đề cao danh dự của Vương quyền và tham gia vào một giải pháp về quyền đất đai mà không tìm cách giảm thiểu quyền của chúng tôi đối với đất đai của chúng tôi. Các Bộ tộc Bản địa không cần phải tham gia vào các vụ kiện tụng kéo dài và tốn kém để các đòi hỏi về đất đai và các quyền của chúng ta được tôn trọng.”

Có nhiều rào cản trong việc tranh đấu giành quyền đất đai vốn có ở Canada. Các chi phí liên quan đến việc đưa chính phủ liên bang ra tòa để khẳng định quyền pháp định và các quyền sở hữu hiện có sẽ làm các Bộ tộc Bản địa phải chịu chi trả, nhưng nhiều Bộ tộc trong số đó vẫn còn chênh lệch về kinh tế, cái mà Arthur Manuel gọi là nền kinh tế 0,2%. Về chủ đề quyền pháp định và quyền sở hữu của người Bản địa, AFN tuyên bố, “Câu hỏi lớn vẫn là: làm thế nào mà Vương quyền có được quyền pháp định và làm thế nào để Vương quyền tiếp tục khẳng định chủ quyền? Như học giả John Borrows nhắc nhở chúng ta, ‘Luật pháp Canada sẽ vẫn còn là vấn đề đối với người Bản địa chừng nào nó tiếp tục tước đi quyền pháp định cơ bản và quyền lực quản lý bao trùm mà các Bộ tộc Bản địa sở hữu.’”

Quyền pháp định và Quyền sở hữu của Thổ dân tồn tại - Degaluminum

Khuôn khổ Công nhận và Quyền

DRIPA / UNDRIP

<https://www2.gov.bc.ca/gov/content/governments/indigenous-people/new-relationship/frequently-asked-questions-the-united-nations-declaration-on-the-rights-of-indigenous-peoples>

- Yellow Head Institute CG: Vì vậy, mặc dù nó không phải là một hiệp ước nhưng nó vẫn có thể rất mạnh. Tôi muốn nói nhiều hơn về Đạo luật B.C.. Bạn có nghĩ rằng nó ràng buộc chính quyền tỉnh bang theo những gì bạn đề xuất không? JB: Cách thông thường mà các cộng đồng chính trị thực thi luật pháp quốc tế là thông qua đạo luật. Vì vậy, quy trình này sẽ xác định các tiêu chuẩn hiệp ước của chúng ta, các nguyên tắc của chúng ta về luật lệ tập quán quốc tế hoặc các nguyên tắc chung của luật quốc tế và họ sẽ nói “được rồi - tiêu chuẩn là vậy, bây giờ chúng ta cần đưa nó vào lĩnh vực lập pháp của riêng mình để có hiệu lực, để mang lại sự chắc chắn hơn.” Nếu chính phủ B.C. coi đây “chỉ” là một tuyên bố chứ không phải một hiệp ước mà họ sẽ không có nghĩa vụ phải đưa điều này vào đạo luật, họ có thể thực hiện các biện pháp khác để làm việc với người Bản địa hoặc làm việc với chính phủ liên bang để ban hành các quyền. Tuy nhiên, trong phạm vi nó đại diện cho các nguyên tắc của luật pháp quốc tế, luật lệ tập quán quốc tế, đó sẽ là một nghĩa vụ

- Tòa án Nhân quyền - Blackstock vs Chính phủ Canada

Skookamina Marchand, Syilx và Secwepemc



Kỳ thị chủng tộc chống người Bản địa ism ở Canada

Góp phần tạo nên thành kiến chống người Bản địa là sự thiếu nhận thức về người Bản địa, lịch sử, văn hóa của họ và các vấn đề hiện tại mà họ đang gặp phải. Hệ thống giáo dục Canada cũng góp phần vào sự thiếu nhận thức này và trong lịch sử đã đánh giá thấp về sự áp bức của người Bản địa cũng như ngôn ngữ của họ.

Trong lịch sử gần đây hơn, các tài liệu giáo dục đã thiên về lịch sử văn hóa của người định cư ở Canada. Cho đến ngày nay, học sinh Canada được giao những tài liệu ca ngợi sự hiện diện của Columbus là người đã “khám phá” ra cái được gọi là Bắc Mỹ. Các cơ quan giáo dục cấp tỉnh và khu vực đang bắt đầu thay đổi chương trình giảng dạy của họ để bao gồm thế giới quan của người Bản địa, tuy nhiên nhiều người cảm thấy rằng quá trình chuyển đổi này diễn ra chậm chạp và cần phải đào tạo thêm và cung cấp thêm nguồn lực cho giáo viên. Việc thiếu giáo dục từ góc nhìn Bản địa sẽ càng tạo thêm những định kiến có hại đối với người Bản địa.

Các phương tiện truyền thông chính thống thường tập trung vào các vấn đề xã hội hoặc tình trạng bất ổn trong các câu chuyện hoặc lịch sử của người Bản địa, và thường coi người Bản địa là ngang bướng hoặc không tuân hành. Các ví dụ về thành kiến chống người Bản địa trên các phương tiện truyền thông vẫn tồn tại, chẳng hạn như cái chết của Coulten

Boushie, một thanh niên Bản địa đã bị giết chết ở Saskatchewan và đã được che chở. Truyền thông Canada thường xuyên miêu tả Boushie là một nghi phạm bất hợp pháp, trong khi kẻ sát hại anh được trắng án. Câu chuyện này đã gây chấn động trong khắp các cộng đồng Bản địa ở Canada và đã có những lời kêu gọi giới truyền thông nên đưa tin về những câu chuyện người Bản địa một cách khách quan hơn.

Ở BC, các thanh niên người Bản địa đang ra tay để bảo vệ các lãnh thổ truyền thống đã bị ảnh hưởng bởi việc khai thác tài nguyên. Một thanh niên thốt lên: “Chúng tôi đang cố gắng đảm bảo rằng các thế hệ tương lai vẫn có thể phụ thuộc vào đất đai để có nguồn tài nguyên”. Trên các phương tiện truyền thông, những thanh niên này được gọi là “những người biểu tình”, “những công dân bất hợp pháp” và “những kẻ chiếm đất”.

Các phương tiện truyền thông chính thống góp phần tạo nên những định kiến tiêu cực bằng cách chỉ đưa tin về những tổn thương, tiêu cực và các câu chuyện kích động ảnh hưởng đến cộng đồng Bản địa. Điều này cộng với sự thiên vị đã được bình thường hóa làm thành mảnh đất màu mỡ cho sự phân biệt chủng tộc phát triển.

Ở Surrey, SUILC đã tổ chức một diễn đàn kéo dài hai ngày nói về chủ nghĩa phân biệt chủng tộc Chống người Bản địa ở Surrey và những tác động của nó đối với cộng đồng.

Huyền thoại & quan niệm sai lầm

Phần sau đây là từ Pulling Together với sự cho phép của Kory Wilson

Tìm toàn bộ tài liệu ở đây: <https://opentextbc.ca/indigenizationfoundations/back-matter/appendix-c-myth-or-fact/>

Huyền thoại đến từ đâu?

Mặc dù tình hình đang được cải thiện nhưng có quá nhiều người Canada không biết đến lịch sử thực sự của người Bản địa, lịch sử, văn hóa của họ hay những vấn đề hiện tại mà họ đang gặp phải.

Có nhiều lý do tại sao:

- Quá nhiều chính sách của chính phủ đã có tác dụng đồng hóa người Bản địa vào dòng chính của xã hội Canada.
- Biệt khu thổ dân đã cô lập những người thuộc các Bộ tộc Bản địa ra khỏi xã hội Canada.
- Người ta dạy rất ít về lịch sử thực sự của Canada và người Bản địa.
- Phim ảnh, truyền hình và truyền thông thường duy trì những định kiến về người Bản địa

Để xem video có tính cách giáo dục về một số định kiến mà người Bản địa phải đối mặt, xem <https://www.coursera.org/lecture/aboriginal-education/8th-fire-episode-2-its-time-dy3WR> 6:39



Sequoia Marchand, Syilx và Cherokee

Huyền thoại hay thực tế

1. Người dân Bản địa chưa bao giờ có chữ viết. Đó là một huyền thoại! Hệ thống chữ viết của người châu Âu và châu Á chỉ là một cách truyền tải thông tin bằng các ký hiệu trực quan, nhưng còn có những cách khác nữa. Người dân Bản địa đã sử dụng các biểu tượng và nhiều dấu hiệu khác nhau để giao tiếp và kể chuyện. Cột vật tổ, tranh khắc đá và chữ tượng hình là những ví dụ về ngôn ngữ hình ảnh.

2. Người dân Bản địa không phải trả bất kỳ khoản thuế nào. Đó là một huyền thoại! Tất cả người dân Bản địa đều phải nộp thuế như tất cả những người Canada khác. Điều này bao gồm tất cả các thu nhập, liên bang, thuế tỉnh bang và thuế thành phố, cũng như thuế giá trị gia tăng được mua bên ngoài biệt khu thổ dân. Những ngoại lệ duy nhất dành cho những người được chính phủ liên bang công nhận là “Người Da đỏ có địa vị bản địa”. Họ không phải trả thuế:

- thuế thu nhập nếu họ kiếm được 60% số thu nhập ở biệt khu thổ dân
- thuế tiêu thụ của tỉnh bang hoặc liên bang nếu họ mua hàng hóa hoặc dịch vụ ở biệt khu thổ dân hoặc được giao hàng đến biệt khu thổ dân

Để xem video để nâng cao nhận thức về người Bản địa, hãy truy cập <https://www.coursera.org/lecture/aboriginal-education/8th-fire-episode-2-its-time-dY3WR> 23:28

3. Mọi chuyện xảy ra với Người dân Bản địa “đã xảy ra từ rất lâu rồi nên lẽ ra họ nên vượt qua nó đi”.

Đó là một huyền thoại! Người dân Bản địa vẫn đang phải đối mặt với những ảnh hưởng của quá trình thuộc địa hóa. Xem xét thấy Người dân Bản địa gần như đã bị loại bỏ bởi những căn bệnh lây lan từ những người định cư, những người Bản địa kiên cường và sống sót giờ đây phải chịu đựng những tác động liên tục đến chất lượng cuộc sống, bản sắc, biểu hiện văn hóa và tập quán truyền thống của họ. Ví dụ, Đạo luật Người Da đỏ vẫn kiểm soát nhiều khía cạnh trong cuộc sống của người dân các Bộ tộc Bản địa và hạn chế khả năng tự quản của các cộng đồng Bản địa. Cho đến năm 1951, người dân các Bộ tộc Bản địa không được phép hợp lệ để tụ tập thành nhóm hơn ba người trở lên, rời khỏi biệt khu thổ dân mà không có giấy phép, thuê luật sư, sở hữu tài sản hoặc thực hành văn hóa của họ. Chỉ từ năm 1982 trở đi, với việc sửa đổi Hiến pháp, địa vị pháp lý của phụ nữ của các Bộ tộc Bản địa không còn được xác định bởi người mà họ kết hôn nữa. Trường nội trú cuối cùng ở B.C. đã đóng cửa vào năm 1984, vì vậy ngay cả những người không theo học tại các trường đó vẫn phải chịu đựng những di chứng đau đớn, mất mát và phân biệt chủng tộc vẫn còn diễn ra.

4. Người dân Bản địa đều giống nhau. Đó là một huyền thoại! Người dân và cộng đồng Bản địa trên toàn cõi Canada rất đa dạng về ngôn ngữ, văn hóa và truyền thống. Có hơn 200 cộng đồng Bản địa ở khắp B.C. Họ nói hơn 36 ngôn ngữ khác nhau. Trong cuộc điều tra dân số năm 2016, 270.000 người ở B.C. tự nhận mình là Bộ tộc Đầu tiên, người Métis hoặc người Inuit. Con số này không bao gồm những người Bản địa trong các biệt khu thổ dân, vì nhiều người ở biệt khu thổ dân không được đếm

trong cuộc điều tra dân số. Tùy thuộc vào nơi bạn ở trong tỉnh, các tập quán và truyền thống văn hóa sẽ khác nhau.

5. Văn hóa Bản địa rất sơ khai. Đó là một huyền thoại!

Người dân Bản địa có nền văn hóa và hệ thống quản lý, thương mại, giao thương và nông nghiệp phức tạp và đã phát triển từ hàng ngàn năm trước khi tiếp xúc với người định cư. Mặc dù nhiều hiệp ước hòa bình đã được thiết lập ở miền đông và trung phần Canada, chính phủ định cư đã không công nhận hoặc xác nhận những hệ thống và cách tiếp cận mạnh mẽ này. Ví dụ: Thủ hiến James Douglas của B.C. đã đàm phán các thỏa thuận với các cộng đồng Bản địa ở đảo Vancouver, nhưng các thủ hiến kế tiếp sau đó đã vô hiệu hóa các thỏa thuận này.

6. Người dân Bản địa được học đại học miễn phí và nhà ở miễn phí. Đó là một huyền thoại! Một số người thuộc các

Bộ tộc Bản địa hội đủ điều kiện nhận quỹ giáo dục sau trung học, nếu họ là một người Da đỏ có địa vị bản địa và liệu cộng đồng Bản địa của họ có đủ tiền do liên bang phân bổ để tài trợ cho toàn bộ hoặc một phần giáo dục sau trung học của họ hay không. Nhiều người Bản địa không nhận được sự trợ giúp nào từ cộng đồng hoặc chính phủ khi tiếp tục học sau trung học. Còn về nhà ở miễn phí, mỗi Bộ tộc Bản địa đàm phán với chính phủ liên bang để tiếp cận nguồn vốn xây dựng nhà ở trong biệt khu thổ dân, và sau đó Bộ tộc Bản địa đảm bảo các khoản thế chấp cho những ngôi nhà. Người thuê nhà thanh toán cho Bộ tộc Bản địa để hoàn trả khoản thế chấp. Nếu người thuê nhà nhận được trợ cấp về nhà ở, điều này là do họ có tình trạng thu nhập đặc biệt thấp. Ngay cả khi người thuê nhà trả hết tiền thế chấp, họ vẫn không đứng tên trên căn nhà đó và họ không thể bán được.

7. Người Bản địa có nhiều vấn đề với nghiện ngập và tội phạm hơn những người khác. Đó là một huyền thoại! Về mặt dân số, người Bản địa có nhiều nguy cơ đối mặt với chứng nghiện ngập hơn và chiếm tỷ lệ quá cao trong hệ thống tư pháp hình sự, nhưng điều này không phải vì họ có khuynh hướng phạm tội nhiều hơn hay vì cơ thể họ dễ bị nghiện hơn (mặc dù điều này được cho là trường hợp của các nhà khoa học và nhiều người trong nhiều thập kỷ). Nhiều lý do liên hệ đến nguy cơ nghiện ngập và chiếm tỷ lệ quá mức trong hệ thống tư pháp hình sự ngày càng tăng là kết quả của sự kết hợp của các ảnh hưởng liên quan đến quá trình thuộc địa hóa. Những điều này bao gồm việc thiếu sự công nhận về văn hóa, truyền thống và ngôn ngữ của họ; các chính sách của chính phủ; phân biệt chủng tộc, phân biệt đối xử và định kiến; phá vỡ cơ cấu gia đình; mức nghèo khó; sự cách biệt; và trường nội trú, chu kỳ rối loạn chức năng và chấn thương giữa các thế hệ.

Ở các thành phố lớn, các khu dân cư nghèo thường có nhiều cảnh sát hơn. Nếu người Bản địa nghèo hơn hầu hết người Canada (và theo thống kê thì họ như vậy), thì họ có nhiều rủi ro tiếp xúc với cảnh sát hoặc hệ thống tư pháp hình sự hơn. Ngoài ra, một khi đã rơi vào hệ thống tội phạm, người Bản địa phải đối mặt với sự phân biệt đối xử nhiều hơn do sự thiếu hiểu biết và khác biệt về văn hóa dẫn đến thành kiến về thể chế và phân biệt chủng tộc. Do đó, họ có nhiều khả năng bị kết án và phải chịu mức án lâu hơn.

8. Thanh niên Bản địa không bị ảnh hưởng bởi Trường Nội trú hoặc thuộc địa. Đó là một huyền thoại! Quá trình thuộc địa hóa đã ảnh hưởng lâu dài đến cộng đồng Bản địa, kể cả sự đổ vỡ cấu trúc gia đình, mức nghèo khó, trầm cảm, nghiện ngập, chấn thương giữa các thế hệ và rối loạn căng thẳng sau chấn thương. Thanh niên Bản địa phải vượt qua nhiều rào cản kinh tế và xã hội để phá vỡ vòng luẩn quẩn tai hại này. Nhiều người Bản địa tiếp tục trải nghiệm sự phân biệt chủng tộc - Đôi khi trực tiếp và cố ý và đôi khi qua những quan điểm thiếu hiểu biết, hiểu lầm và thành kiến. Điều này ảnh hưởng đến khả năng sinh sống một cuộc sống khỏe mạnh và hiệu quả của họ.

9. Người Bản địa không muốn hòa hợp với chính phủ và trở thành một phần của Canada. Đó là một huyền thoại! Người dân Bản địa là một phần của Canada và muốn chính phủ liên bang công nhận quyền tự chủ và các quyền của họ như những dân tộc riêng biệt, như đã nêu trong Hiến pháp. Người dân Bản địa đã bị đối xử bất công ở Canada - từ việc đất đai và lãnh thổ của họ bị chiếm giữ một cách bất hợp pháp cho đến các quyết định của chính phủ thay mặt họ đưa ra mà không tham khảo ý kiến.

Để xem video về khóa đào tạo nâng cao nhận thức về người Bản địa, hãy truy cập <https://www.coursera.org/lecture/aboriginal-education/8th-fire-episode-2-its-time-dY3WR> 23:28

Người Bản địa Xuất sắc

Tôn vinh những người Bản địa Tiêu biểu ở Surrey

Nhiều người Bản địa ngày nay đang đòi lại bản sắc Bản địa của họ. Họ ăn nói lưu loát, có học thức, sáng tạo như tổ tiên của họ. Họ đang tiếp tục tìm cách hình dung lại bản sắc Bản địa pha trộn lối sống truyền thống với thời hiện đại. Những người tiêu biểu này đặt nền tảng cho công việc của họ dựa trên mối quan hệ tổ tiên của họ. Thông thường, các phương tiện truyền thông đưa ra những câu chuyện đau thương có thể gây ra những nhận thức tiêu cực về người Bản địa. Trong phần này, chúng tôi hy vọng sẽ nâng cao Sự xuất sắc của người Bản địa đang tồn tại ở Surrey BC.

Alanaise Goodwill - Anishnaabe



Bs. Alanaise Goodwill là người Anishinaabe đến từ Sandy Bay First Nation và có bằng Tiến sĩ tâm lý học. Bà đang giảng dạy tại Đại học Simon Fraser ở Surrey.

Alanaise là một nhà khoa học-thực hành và nhà giáo dục về Tư vấn Tâm lý học. Công việc của bà nhằm mục đích phi thực dân hóa các thực hành trong sức khỏe tâm thần bằng cách giải quyết các biểu hiện nghiêm trọng của bạo lực thuộc địa như băng đảng và bạo lực dựa trên giới tính. Là một trong số rất ít Nhà tâm lý học người Bản địa ở British Columbia, bà vẫn duy trì hoạt động tích cực trong một số cộng đồng Bản địa cũng như phụ trách nhiệm vụ giảng dạy của mình.

Alanaise đã khai triển lại Chương trình Tư vấn về các Bộ tộc Bản địa và Thổ dân ở Đại học Brandon trong lĩnh vực mới nổi là Tâm lý Bản địa. Bà cũng đã viết giáo trình giảng dạy cho một số học viện giáo dục hàng đầu của Canada. “Alanaise hoạt động trong các lĩnh vực khôi phục bản sắc, hàn gắn và phục hồi tập thể trong các quá trình thuộc địa gây tổn hại, bao gồm cả các Trường Nội trú cho người Da đỏ. Công việc của bà đã thu hút sự chú ý của Ủy ban Sức khỏe Tâm thần Canada, nơi bà từng là cố vấn cho sức khỏe tâm thần cho trẻ em và thanh thiếu niên, 2009-2012”

Alanaise đam mê việc hồi phục ngôn ngữ và lồng ghép ngôn ngữ vào các phương pháp tư vấn nhóm và gia đình của mình. Đây là một công việc mang tính đổi mới, chưa từng được thấy trong lĩnh vực phục hồi ngôn ngữ hay tư vấn tâm lý.

Jay Simeon - Haida First Nation

Jay Simeon là một người cha và thợ điêu khắc người Haida sống ở Surrey trong 10 năm qua. Jay sinh ra trong nhánh Kaawaas của bộ lạc Sda't'a.aas Eagle Clan. Mẹ của Jay là người Blackfoot từ Brocket Alberta. Jay đã được công nhận là người đi đầu trong nghệ thuật Haida và đã cố vấn cho các nghệ sĩ khác trong 16 năm. Năm 2011, Jay nhận được Giải thưởng Fulmer về Nghệ thuật của các Bộ tộc Bản địa ở BC. Người thầy đầu tiên của Jay là cha ông, Eric Simeon. Jay bắt đầu chạm khắc từ khi còn trẻ với những vật dụng ông tìm thấy xung quanh nhà. Năm 14 tuổi, Eric giới thiệu Jay với người dì Sharon Yeltatzie, người mà ông bắt đầu cùng đồng hành nghệ thuật.

Simeon học nghề dưới sự hướng dẫn của dì mình, Nghệ sĩ Haida Sharon Hitchcock khi ông mới mười bốn tuổi và học chế tác các đồ trang sức với Dwayne Simeon. Ông tiếp tục nghiên cứu thiết kế theo kiểu Northwest Coast thông qua sách vở và thăm viếng các viện bảo tàng. Tác phẩm của Jay đã được trưng bày tại các phòng trưng bày trên khắp Bắc Mỹ.

“Ông là một thợ điêu khắc tài năng ở nhiều mức độ và phương tiện khác nhau và chính trong đồ trang sức của mình, ông đã khẳng định mình là người đi đầu trong thiết kế kiểu Northwest Coast. Tác phẩm của ông làm bằng vàng, bạc, xương và argillite kết hợp nhiều kỹ thuật khác nhau để tạo ra một số đồ trang sức được chạm khắc tinh xảo và đẹp mắt nhất trong thế giới nghệ thuật Northwest Coast. Sự chăm chú đến từng chi tiết, cùng với khả năng thiết kế vững chắc, làm tác phẩm của ông trở thành một trong những tác phẩm hay nhất và thú vị nhất trong thế hệ của ông.”

Jay ghi nhận sự căng thẳng mà ông cảm thấy khi trở thành một người Haida thành thị. Ông nói rằng việc tiếp cận các công cụ mới và các phòng trưng bày đã mang lại nhiều cơ hội. Tuy nhiên, Jay khao khát được trở lại vùng đất quê hương của mình.



Tấm hình tượng Guuj sdang (Hai Con sói)
Jay Simeon (Haida)
Red Cedar, Acrylic



Mặt dây chuyền Mặt trăng
Jay Simeon (Haida)
Yellow Cedar, Abalone

Len Pierre - Katzie First Nation

Len là một người cha, Cố vấn của Coast Salish, diễn giả trước công chúng, nhà giáo dục, nhà thực hành văn hóa và tâm linh. Với nền tảng giáo dục cho người lớn và hệ thống kiến thức văn hóa, Len đặt mục tiêu phi thực dân hóa và chuyển đổi hệ thống doanh nghiệp, cách tiếp cận, chính sách và nội dung chương trình giảng dạy trong bất kỳ ngành nghề nào.

Len là người ủng hộ quyết liệt cho các quyền về sức khỏe của người Bản địa trong các lĩnh vực khủng hoảng dùng thuốc quá liều, an toàn văn hóa, phi thực dân hóa việc sử dụng chất gây nghiện và nghiện ngập, đồng thời khuyến khích thế giới quan của người Bản địa để tạo ra những tác động tích cực trong lĩnh vực tiếp cận sức khỏe cho người Bản địa.

Len nói rằng người dân Bản địa đã bị ảnh hưởng nặng nề bởi các sự kiện thuộc địa như sau:

- Trường Nội trú
- Scoop 60's
- Cướp đất

Trong thời đại của Sự thật & Hòa giải, Len tin rằng nhu cầu kết nối thực tế Bản địa và phi Bản địa chưa bao giờ lớn hơn thế. Với trọng tâm là nâng cao kiến thức và giá trị của Bản địa, ông cung cấp các bài giảng giáo dục, hội thảo và dịch vụ tư vấn cho bất kỳ nhà cung cấp dịch vụ nào sẵn lòng hợp tác.



Lyn Daniels - Kawacatoose First Nation



Lyn đam mê phi thực dân hóa ngành giáo dục. Lyn có bằng Tiến sĩ Giáo dục của UBC về Chính sách và Lãnh đạo Giáo dục. Luận án của bà tập trung vào ký ức của sinh viên đại học người Bản địa về giáo dục công cộng. Bà đã nghiên cứu những so sánh tồn tại giữa hệ thống Trường Nội trú của người Da đỏ và hệ thống trường công. Điều này đã cho phép bà giới thiệu những trải nghiệm hiện nay của học sinh Bản địa trong nền giáo dục đương đại và nêu bật chính sách giáo dục dựa trên thuộc địa.

Trong khi làm việc với một số khu học chánh ở BC và Bộ Giáo dục, Lyn đã từng là quản trị viên, điều phối viên và nhà tư vấn về Giáo dục Thổ dân. Hiện tại, bà làm Giám đốc của tổ chức Giảng dạy, Học tập của người Thổ dân tại các trường học ở Surrey. Trong và ngoài vai trò của mình, bà ủng hộ sự công bằng giữa các nhà lãnh đạo người Bản địa và xây dựng mối quan hệ đối tác bền chặt. Bằng cách xây dựng mối quan hệ đối tác trong cộng đồng và giữa các khu học chánh, Lyn đặt mục tiêu tạo ra những lộ trình rõ ràng cho học sinh người Bản địa học song trung học.

Sự hồi sinh của địa người Bản địa



Đất và nước của người Bản địa là sức mạnh của chúng ta và do đó chúng là trung tâm của sự hồi sinh của Bản địa - Crystal Smith

Sự hồi sinh hay phục hồi bản sắc Bản địa là một phong trào đang tiến triển trên khắp Đảo Rùa. Bằng cách bắt đầu với việc khôi phục lại nền văn hóa Bản địa, các bộ tộc có thể phá vỡ vòng nghèo đói và bắt đầu hàn gắn những tác động của quá trình thuộc địa hóa. Quá trình này bắt đầu trên đất liền, một thành phần quan trọng trong bản sắc và lối sống của người Bản địa. Leanne Simpson viết “bây giờ, sau này và mãi mãi, cuộc chiến vì đất đai. Đất đai, và tất cả những gì đất dạy bảo, phải cho đi, và tất cả những gì nó đòi hỏi.”

Phong trào này được dẫn dắt bởi một làn sóng do thanh thiếu niên, những người dân Bản địa đang gia tăng trong các lĩnh vực, bao gồm y tế, giáo dục, luật pháp và chính trị.

Phần kết

Cảm ơn bạn đã dành thời gian để đọc tài liệu này. Trong bài phát biểu của mình với giáo viên, phụ huynh và các thành viên cộng đồng tại

Trường Trung học Rideau ở Ottawa Thượng nghị sĩ Murray Sinclair nói về vai trò quan trọng của những người mới đến Canada trong quá trình hòa giải. Ông tuyên bố,

“Vai trò của những người trưởng thành mới đến Canada trong công cuộc hòa giải đang diễn ra là gì nếu họ không liên quan đến lịch sử này? Nếu bạn cảm thấy được kết nối với tương lai của đất nước này và nếu bạn cảm thấy có trách nhiệm với tương lai, thì bạn cần quan tâm đến sự hòa giải, vì tương lai của đất nước này.”

-Thượng nghị sĩ Murray Sinclair

Hành động hồi sinh của người Bản địa bắt đầu từ thời tiếp xúc. Dưới sự cai trị của người Anh, các bữa tiệc potlatches và nghi lễ đã bị đặt ngoài vòng pháp luật; tuy nhiên, người dân Bản địa vẫn tiếp tục thực hành chúng một cách bí mật.

Khi hệ thống Trường Nội trú bắt đầu hoạt động, một số gia đình đã trốn vào rừng, trốn tránh Nhân viên phụ trách người Da đỏ và RCMP. Năm 1969, khi Pierre Trudeau giới thiệu Sách Trắng, một bộ luật nhằm mục đích đồng hóa hoàn toàn người Bản địa vào trong xã hội thống trị, nó đã bị cộng đồng Bản địa bác bỏ. Để đáp lại, Hiệp hội người Da đỏ ở Alberta, do Harold Cardinal lãnh đạo, đã tiến bước vào Quốc hội với đầy đủ trang phục, đánh trống và ca hát, để trình bày Sách Đỏ. Sách Đỏ nêu rõ rằng các hiệp ước ban đầu đã được ký kết với Vương quốc Anh là nền tảng cho quyền tự chủ và tự quản ở Canada. Ryan McMahon, người dẫn chương trình podcast nổi tiếng về các vấn đề Bản địa, Red Man Laughing cho biết “Điều quan trọng cần lưu ý là bất kể các cách đối xử với người Bản địa ở Canada như thế nào đi nữa. Người dân Bản địa vẫn sẵn sàng ngồi vào bàn đàm phán trong khuôn khổ Quốc gia với Quốc gia”

Nơi đây, ở Kwantlen First Nation, Tộc trưởng Marliyn Gabriel đã vinh danh những bậc Trưởng thượng trong cộng đồng của bà ấy rằng - bất chấp những trải nghiệm đau thương ở trường nội trú và bị phân biệt kỳ thị, họ đã khai triển các phương pháp giảng dạy để giáo dục trẻ em ở các trường tiểu học và trung học ở Langley BC. Những bậc Trưởng thượng Kwantlen này rất tâm huyết trong việc giáo dục các thế hệ tiếp theo để những hành động tàn bạo trong quá khứ sẽ không tái diễn.



Hanna Dexel-Poitras, Jaylen Dexel-Poitras, Jamie Dexel-Poitras (N'kakamplux), và Presley Poitras (Haida and Syilx)



Funded by:

Financé par :



Immigration, Refugees
and Citizenship Canada

Immigration, Réfugiés
et Citoyenneté Canada



SURREY
LOCAL IMMIGRATION
PARTNERSHIP